

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET



“CHÍNH TRỰC - TÔN TRỌNG - HỢP TÁC”



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET

🏠 Đường D4, KCN Lộc An – Bình Sơn, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

☎ 0251.3682102 – 0251.3682103

📠 0251.3682106

✉ botgiatnet@netcovn.com.vn

🌐 www.netcovn.com.vn

BÁO CÁO | **2020**
THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 05

THÔNG TIN CHUNG 07

- Thông tin chung khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Các giải thưởng tiêu biểu
- Ngành nghề kinh doanh
- Địa bàn kinh doanh
- Các sản phẩm nổi bật
- Sơ đồ tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các nhân tố rủi ro

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 33

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



63 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Tình hình tài chính
 - Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty
-

81 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
 - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
 - Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị
-

87 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
 - Ban kiểm soát
 - Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát
-

97 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính được kiểm toán

“ Công ty sẽ nỗ lực hoàn thành chiến lược đã đề ra nhằm đưa NETCO từ thương hiệu nông thôn trở thành thương hiệu phổ biến cả nước và quốc tế. ”

ÔNG TRƯỞNG CÔNG THẮNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thân gửi Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng,

Lời đầu tiên tôi xin thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Bột giặt NET gửi lời cảm ơn chân thành và tri ân sâu sắc đến Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng đã đồng hành cùng NETCO trong thời gian qua.

Công ty Bột giặt NET được thành lập vào năm 1968, là một trong các doanh nghiệp nội địa lớn về sản phẩm chăm sóc gia đình tại thị trường Việt Nam. Nhìn lại chặng đường hơn 50 năm hình thành và phát triển, NETCO đã từng bước trưởng thành, khẳng định uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, ngày càng chứng tỏ là một trong những doanh nghiệp có tiềm năng phát triển mạnh trong nhóm ngành hàng chất giặt rửa của Việt Nam. Với tinh thần “Chính trực – Tôn trọng – Hợp tác” trong mọi chiến lược và định hướng, NETCO tin rằng sẽ tạo ra con đường khác biệt của riêng mình.

Hội đồng quản trị của NETCO đã xác định chiến lược phát triển trở thành nhà sản xuất chất tẩy rửa có chất lượng tốt nhất và chi phí sản xuất thấp nhất tại Đông Nam Á; đồng thời mở rộng hợp tác với các nhà phân phối trong nước và các công ty quốc tế để cung ứng các sản phẩm tẩy rửa không chỉ cho người tiêu dùng Việt Nam mà còn cho thị trường châu Á, châu Âu và các châu lục khác.

Năm 2020 vừa kết thúc với đầy biến động, tình hình dịch COVID-19 vẫn còn nhiều phức tạp, NETCO phải đối mặt với những khó khăn mà các doanh nghiệp cùng ngành đang gánh chịu.

Ban lãnh đạo Công ty đã có những chiến lược đúng đắn, tận dụng thời cơ góp phần vào việc tăng trưởng ổn định của NETCO. Cụ thể doanh thu thuần năm 2020 đạt xấp 1.470 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 133 tỷ đồng cải thiện đáng kể so với cùng kỳ 2019. Tính đến hết 31/12/2020, tổng tài sản Bột giặt NET đạt hơn 695 tỷ đồng, tăng 20,67% so với thời điểm đầu năm. 2020 cũng là năm đánh dấu bước chuyển mình của Công ty khi Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Mansan chính thức trở thành cổ đông lớn của NETCO mang đến sức mạnh cộng hưởng, qua đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Trong năm 2021, NETCO sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất và kinh doanh chủ lực của công ty bằng cách cải tiến công nghệ sản xuất, đổi mới bao bì, mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm,... Đồng thời, Công ty cũng sẽ nỗ lực hoàn thành chiến lược đã đề ra nhằm đưa NETCO từ thương hiệu nông thôn trở thành thương hiệu phổ biến cả nước và quốc tế. Với những nỗ lực không ngừng cùng sự định hướng đúng đắn và sự đoàn kết phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, tôi tin rằng NETCO sẽ chinh phục những thử thách mới và đạt được những thành tựu rực rỡ hơn nữa trong năm 2021.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Bột giặt NET, một lần nữa tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ của Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng.

Kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công.

1

THÔNG TIN CHUNG



Thông tin chung khái quát	09
Quá trình hình thành và phát triển	11
Các giải thưởng tiêu biểu	13
Ngành nghề kinh doanh	15
Địa bàn kinh doanh	16
Các sản phẩm nổi bật	17
Sơ đồ tổ chức	21
Định hướng phát triển	25
Các nhân tố rủi ro	27



CHÍNH TRỰC - TÔN TRỌNG - HỢP TÁC

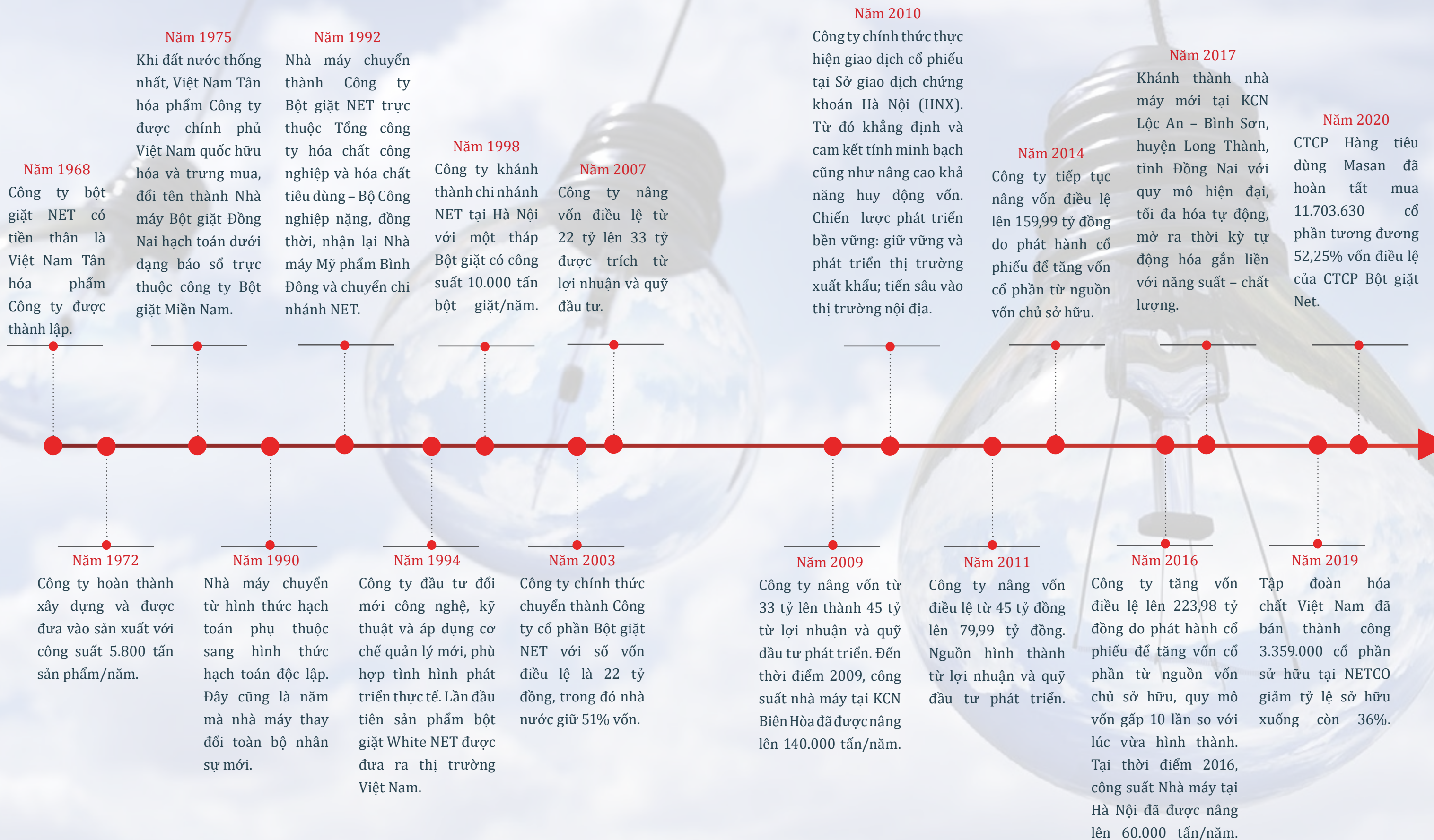


Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Tên tiếng Anh	NET Detergent Joint Stock Company
Tên viết tắt	NETCO
Mã chứng khoán	NET
Vốn điều lệ	223.983.740.000 VNĐ
Trụ sở chính	Đường D4, KCN Lộc An – Bình Sơn, Xã Bình Sơn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Số điện thoại	0251.3682102 – 0251.3682103
Fax	0251.3682106
Email	botgiatnet@netcovn.com.vn
Website	www.netcovn.com.vn
Giấy chứng nhận	Số 3600642822 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2003 và thay đổi lần thứ 14 ngày 13/07/2020
ĐKDN	
Logo	



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



CÁC GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Với những nỗ lực trong việc cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ, NETCO đã đạt được những thành tựu như sau:

- Giấy chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 22716:2007.
- Giấy chứng nhận đạt danh hiệu Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động do Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai cấp.
- Huân chương lao động hạng ba năm 1995, huân chương lao động hạng nhì năm 2007 do chủ tịch nước CH XHCN VN trao tặng.
- Cờ đơn vị xuất sắc phong trào thi đua do Chính Phủ và Bộ Công Thương trao tặng.
- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ nộp thuế 2007 do Cục thuế tỉnh Đồng Nai tuyên dương.
- Sản phẩm dịch vụ xuất sắc 2008 do Tạp chí Doanh nghiệp và Hội nhập bình chọn.
- Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động nữ CNVCLĐ và Phong trào thi đua "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà" giải đoạn 2010 - 2020 do Ban chấp hành Công đoàn Công nghiệp hóa chất Việt Nam trao tặng



NĂM 2008, 2009
TOP 100 THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU VIỆT
Do Tạp chí Thương hiệu Việt bình chọn.



NĂM 2013
TOP 100 THƯƠNG HIỆU NHẮN HIỆU UY TÍN 2013
Do Tạp chí Doanh nghiệp và Đầu tư người tiêu dùng bình chọn.



11 NĂM LIÊN TIẾP 2008-2019
DANH HIỆU HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
Do người tiêu dùng bình chọn.



NĂM 2019
TOP 100 SẢN PHẨM TỐT NHẤT CHO GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM
Do Báo Lao động và Xã hội bình chọn



NĂM 2020
TOP 329 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐẠT CHUẨN CBTT 2020
Do Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam, Vietstock và Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống bình chọn.





Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;

Bán buôn đồ dùng cho gia đình (nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh);

Bán buôn các loại vật tư, hóa chất ngành tẩy rửa (trừ hóa chất độc hại);

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê kho, nhà xưởng, văn phòng);

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

Sản xuất sản phẩm hóa chất khác.



Đối với thị trường nội địa, Công ty phân phối sản phẩm qua hệ thống đại lý và hệ thống siêu thị ở khắp các tỉnh thành trong nước.



Hiện tại, sản phẩm của Công ty được xuất khẩu qua các nước: Nhật Bản, Úc, New Zealand, Nga, các nước ASEAN, Châu Mỹ, Châu Phi.



CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Công ty Cổ phần Bột giặt NET cung cấp các sản phẩm chính như sau:

 Bột giặt



 Nước giặt



 Nước rửa chén



 Nước lau sàn



CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT



Nước xả vải



Nước tẩy toilet



Nước tẩy đa năng



Thị trường tiêu thụ của các nhóm sản phẩm này được chia thành 3 nhóm:

Nhóm các sản phẩm tiêu thụ tại thị trường nội địa

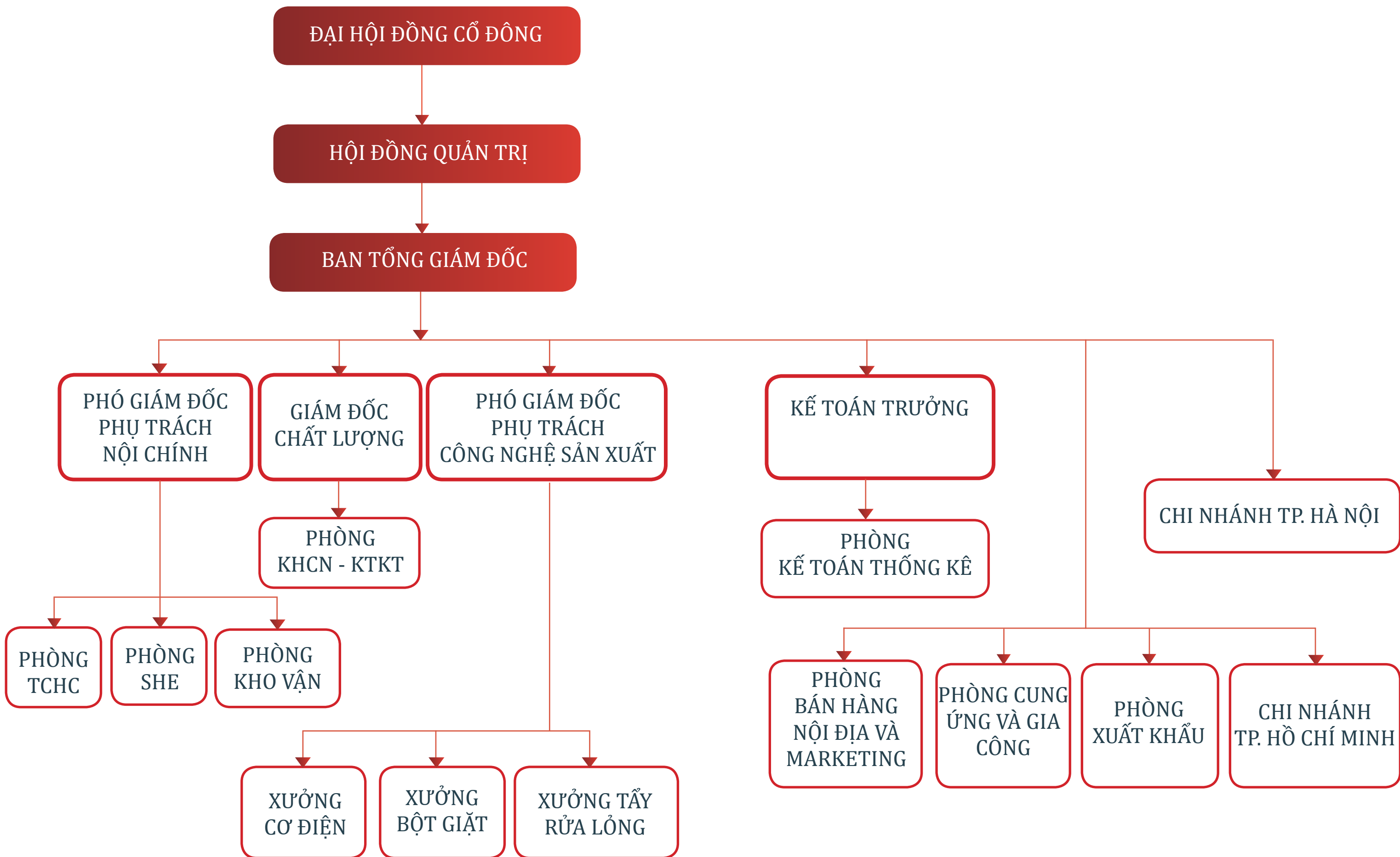
Tại thị trường nội địa, NETCO chọn cho mình con đường riêng để đến với người tiêu dùng bằng tấm lòng của một nhà sản xuất chân chính, luôn giữ chữ “TÍN” với khách hàng qua “CHẤT LƯỢNG & GIÁ CẢ”. Vì vậy, so với sản phẩm của các công ty khác, các sản phẩm của NETCO luôn dành được sự chấp nhận và tin tưởng của đông đảo người tiêu dùng.

Nhóm các sản phẩm xuất khẩu

NET còn cung ứng một lượng lớn Bột giặt, Nước rửa chén cho thị trường xuất khẩu như: Nhật Bản, Úc, New Zealand, Nga, các nước ASEAN, Châu Mỹ, Châu Phi... Việc thâm nhập thành công thị trường Nhật Bản - một thị trường được đánh giá là khó tính với yêu cầu về chất lượng cực kỳ nghiêm ngặt, doanh nghiệp đã minh chứng trình độ kỹ thuật công nghệ của mình đạt yêu cầu khu vực và thế giới.

Nhóm các sản phẩm nhận gia công Thị trường nội địa

Nhờ vào nền tảng tốt về cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ sản xuất tiên tiến, đã đưa NETCO trở thành đối tác của Unilever để sản xuất và cung ứng các sản phẩm giặt rửa cho thị trường nội địa và xuất khẩu như bột giặt OMO, VISO, Surf (từ 1998 đến nay), Nước rửa chén Sunlight, Nước lau sàn nhà VIM (giai đoạn 2006-2013).



Công ty liên kết

Công ty nắm giữ 6.600 cổ phần, mệnh giá là 100.000 đồng/cổ phần chiếm 10,1% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Rau quả Cần Thơ. Hiện tại Công ty đã trích lập dự phòng khoản cho toàn bộ khoản đầu tư này do CTCP Rau quả Cần Thơ đã ngừng hoạt động.



Chi nhánh

Công ty có 03 (ba) Chi nhánh

Chi nhánh thứ nhất: Chi nhánh thành phố Hà Nội (Tên Viết Tắt: Chi Nhánh Hà Nội)

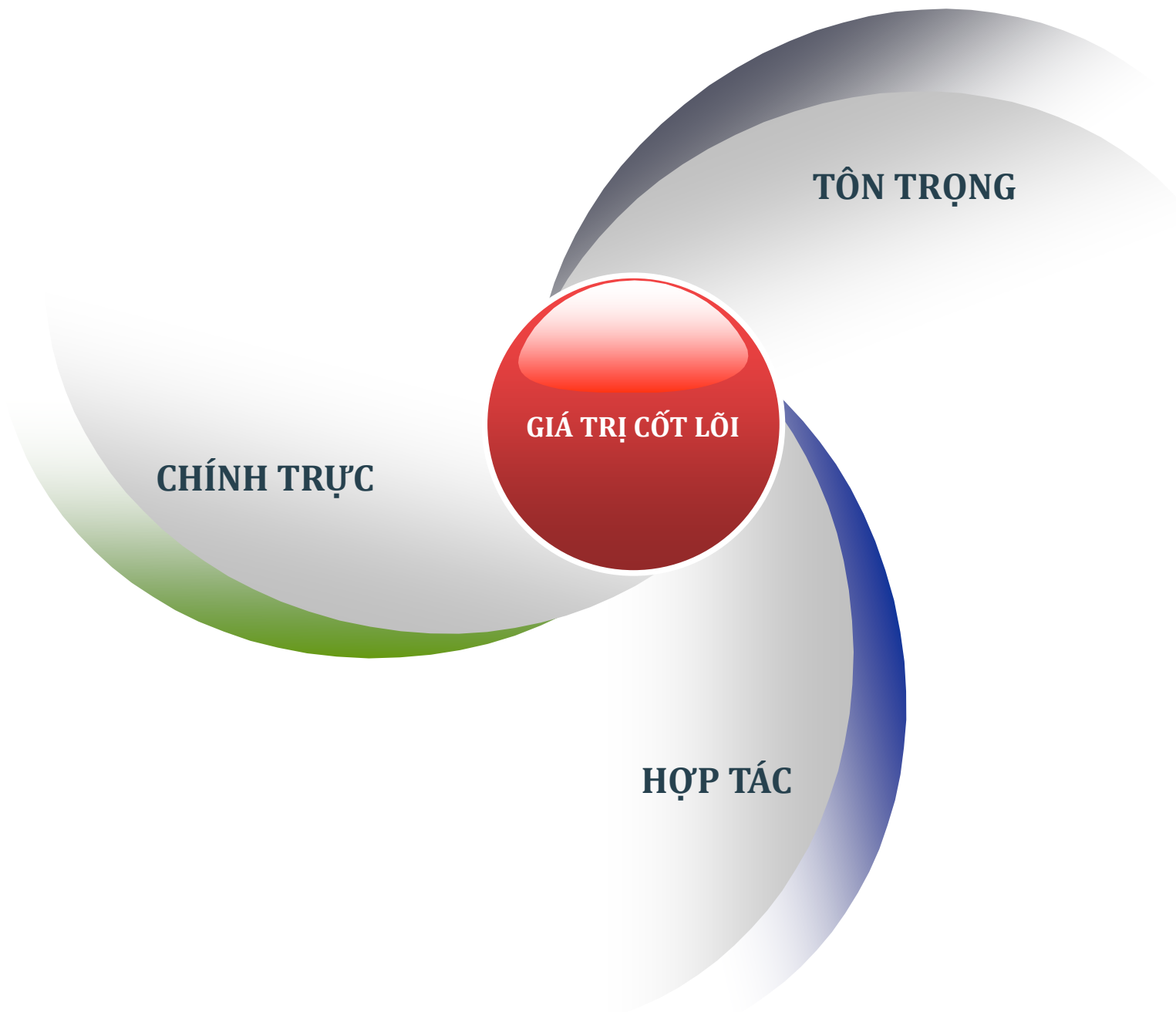
- Địa chỉ: Km số 1 – Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Điện thoại: 024. 6 883 505
- Fax: (024) 6 883 505

Chi nhánh thứ 2: Chi nhánh thành phố HCM (Tên Viết Tắt: Chi Nhánh Hồ Chí Minh)

- Địa chỉ 617 - 629 Bến Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ chí Minh.
- Điện thoại: (028) 38 549 354
- Fax (028) 38 557 521.

Chi nhánh thứ 3: Chi nhánh thành phố Biên Hòa (Tên Viết Tắt: Chi Nhánh Biên Hòa)

- Địa chỉ: Đường số 8, khu Công nghiệp Biên Hòa I, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

NETCO tin rằng, những chiến lược trung và dài hạn sẽ trở thành kim chỉ nam giúp cho các mục tiêu của Công ty trở thành hiện thực một cách vững chắc, mang đến giá trị tăng thêm cho quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và các đối tác. Cụ thể, Công ty đã đề ra các chiến lược trung và dài hạn sau:

- 1 Tiếp tục công tác định vị thương hiệu của NET, xây dựng hình ảnh sản phẩm với chất lượng tốt, giá cả hợp lý, mở rộng hệ thống phân phối tại thị trường nội địa và vươn ra hơn nữa thị trường thế giới. Từng bước thay đổi diện mạo, nâng cao giá trị hình ảnh thương hiệu nhằm phục vụ và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Việt.
- 2 Phân tích tình hình thị trường, đưa ra và thực hiện các kế hoạch, chính sách phù hợp với mô hình hoạt động của NETCO để hạn chế những rủi ro ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty.
- 3 Nghiên cứu nhu cầu, mẫu mã sản phẩm, chất lượng vượt trội, đa dạng các đối tượng khách hàng để phục vụ và nhắm đến mục tiêu không giới hạn trong nội địa và xuất khẩu, khách hàng đang sử dụng sản phẩm mang thương hiệu NET và những khách hàng tiềm năng.
- 4 Chú trọng vào công nghệ sản xuất, cải tiến hệ thống sản xuất theo hướng tự động hóa, giảm sức người, tăng hiệu suất lao động, từng bước đưa NETCO trở thành Công ty nằm trong chuỗi cung ứng chất tẩy rửa không chỉ tại Việt Nam mà còn mang tầm khu vực.
- 5 Phát triển quản trị nguồn nhân lực, trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc mà tại đó nhân viên có thể phát huy tốt nhất khả năng, đóng góp vào thành tựu chung của Công ty
- 6 Phát triển Công ty dựa trên nền tảng phát triển bền vững song hành cùng trách nhiệm với xã hội, thông qua việc tạo ra những sản phẩm giá trị cho con người, nâng cao chất lượng đời sống của người lao động, tuân thủ các chuẩn mực bảo vệ môi trường và hành động vì lợi ích cộng đồng.



RỦI RO KINH TẾ

Trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, nền kinh tế thế giới đảo chiều và giảm tốc, lãi suất tăng lên trước áp lực lạm phát và tỷ giá. Với tỷ trọng xuất khẩu chiếm hơn 30% doanh thu bán hàng, NETCO không tránh khỏi những tác động nặng nề trước tình hình biến động kinh tế - kinh tế xã hội thế giới.

Hoạt động vận chuyển hàng hóa xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, nhiều chuyến tàu bị trì hoãn, thậm chí hủy chuyến, nhiều hãng tàu thay đổi hành trình và cảng đến khiến thời gian vận chuyển dài, phát sinh thêm nhiều chi phí và việc thông quan hàng hóa bị gián đoạn, khiến hàng hóa ùn ứ, đứt gãy nguồn cung toàn cầu.

Chính vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty thường cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước để kịp thời xây dựng những phương án ứng phó và nắm bắt cơ hội nhanh chóng để đạt được những mục tiêu đề ra. Đồng thời, Công ty luôn chủ động tìm hiểu thị trường, nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.



Bên cạnh đó, dịch COVID-19 có thể xem như chất xúc tác ảnh hưởng đến hành vi mua sắm của người tiêu dùng. Người tiêu dùng có xu hướng mua nhóm sản phẩm nước rửa tay và các sản phẩm tẩy rửa nhà cửa,... nhiều hơn. Do đó, nhóm sản phẩm này là một trong vài ngành hàng tiêu biểu đạt mức tăng trưởng ấn tượng trong mùa dịch.



RỦI RO PHÁP LÝ

Mọi hoạt động kinh doanh đều chịu sự kiểm soát của pháp luật và NETCO cũng không ngoại lệ. Là Công ty đại chúng, niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), NETCO chịu sự tác động của nhiều luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Hóa chất, Luật Thương mại,... Những luật này thường xuyên được chỉnh sửa để phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển của đất nước mang đến nhiều cơ hội cũng như thách thức cho các công ty nói chung và NETCO nói riêng.

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu chất tẩy rửa với nguyên liệu đầu vào là hóa chất NETCO còn chịu sự chi phối của nhiều quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, xuất khẩu,... Bên cạnh đó, Hiệp định CPTPP về miễn giảm thuế quan có hiệu lực được đánh giá tác động tích cực tới xuất khẩu hàng của Công ty.

Vấn đề đặt ra cho NETCO là phải có những chiến lược, kế hoạch trung và dài hạn. Đặc biệt, ngày 01/01/2021 Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020 có hiệu lực nên Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi và cập nhật để kịp thời điều chỉnh quy định, điều lệ phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.





\$ RỦI RO TỶ GIÁ

Vì nguyên vật liệu đầu vào được nhập khẩu từ nhiều quốc gia bao gồm cả Châu Âu và các sản phẩm được tiêu thụ tại nhiều quốc gia khác nhau như Nhật Bản, Úc, New Zealand, các nước ASEAN, Châu Mỹ, Châu Phi,... nên hoạt động kinh doanh của NETCO chịu áp lực từ sự biến động của thị trường tài chính quốc tế.

Rủi ro tỷ giá là loại rủi ro mà doanh nghiệp luôn ở thế bị động và khó có khả năng ứng phó nhất. Thời gian gần đây, tỷ giá biến động mạnh và khó dự đoán do lo ngại làn sóng dịch bệnh trở nên căng thẳng và những bất ổn tình hình kinh tế - chính trị thế giới. Hoạt động xuất khẩu của NETCO chưa hẳn được hưởng lợi bởi biến động tăng tỷ giá, bởi Công ty cũng phải nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài. Mặc dù, Ngân hàng Nhà nước đã thay đổi chính sách điều hành tiền tệ để giữ tỷ giá luôn ổn định nhưng Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc thu tiền về và mất cân bằng về tiềm lực tài chính.

Để hạn chế rủi ro, NETCO đã chủ động theo dõi diễn biến tiền tệ quốc tế để kịp thời điều chỉnh chính sách và kế hoạch kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã tham gia các hợp đồng phái sinh để cố định tỷ giá, yêu cầu khách hàng thanh toán ngay để được chiết khấu thay vì trả chậm,...



RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Thành phần chính của bột giặt là LASNa được chiết xuất từ sản phẩm của dầu mỏ (parafin) nên sự biến động của tình hình kinh tế - xã hội thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả nguyên vật liệu của Công ty. Trong thời gian qua, sự lao dốc của giá dầu với tình trạng dư thừa cung dầu và việc sụt giảm tiêu thụ năng lượng toàn cầu do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 khiến ngành dầu khí đối mặt với một trong những cuộc khủng hoảng dầu mỏ chưa từng có trong lịch sử. Tuy nhiên, có thể thấy rằng các doanh nghiệp sản xuất ngành hàng chất tẩy rửa nói chung và NETCO nói riêng là những doanh nghiệp được hưởng lợi từ cú sốc cung - cầu dầu thô vừa qua do giá nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển giảm theo giá dầu kéo theo lợi nhuận của Công ty cũng được cải thiện.

Mặc dù, hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa đang dần được khôi phục trở lại, nhưng tiến độ chậm hơn nhiều so với thời gian trước do bắt buộc phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19. Mà phần lớn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất bột giặt là nhập khẩu đã ít nhiều ảnh hưởng đến nguồn nguyên vật liệu của Công ty.



Để điều tiết rủi ro nguyên vật liệu, NETCO đã tìm kiếm nguyên vật liệu chất lượng từ nhiều nguồn khác nhau để giảm thiểu sự phụ thuộc vào một nhà cung cấp, duy trì nguồn cung khi có biến động xảy ra. Đồng thời, Ban lãnh đạo công ty đã tham gia các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu để tránh các tổn thất không mong muốn.



RỦI RO CẠNH TRANH

Những năm gần đây, mức độ cạnh tranh trên thị trường bột giặt, chất tẩy rửa chưa bao giờ giảm sức nóng. Thương hiệu ngoại với ưu thế cạnh tranh, bề dày kinh nghiệm chinh chiến ở các thị trường đa quốc gia, tiềm lực tài chính mạnh, chiến lược quảng cáo rầm rộ,... đã đổ bộ vào Việt Nam. Trong khi đó, các thương hiệu trong nước vẫn miệt mài tìm lối đi riêng.



Tuy nhiên, sau thương vụ thoái vốn khá thành công giữa Vinachem và Mansan HPC, cục diện từng bước xoay chuyển, cho thấy các thương hiệu trong nước không hề hụt hơi trong cuộc đua này và đang tìm cách giành lại “sân chơi”. Là doanh nghiệp Việt Nam tồn tại gần 5 thập kỷ, NETCO với thế mạnh là sự thấu hiểu thị trường và người tiêu dùng trong nước, đang tái định vị để trở thành thương hiệu chăm sóc gia đình Việt được yêu thích.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh, NETCO đang dần khẳng định chỗ đứng của mình bằng chiến lược riêng. Công ty luôn tìm kiếm nguồn nguyên liệu chất lượng để tạo sự khác biệt và mang lại hiệu quả bán hàng. Song đó, Công ty nghiên cứu thị trường, định vị thương hiệu bằng cách đẩy mạnh marketing và mở rộng kênh phân phối nhằm tiếp cận tới nhiều phân khúc khách hàng khác nhau.



RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Ngoài những rủi ro nêu trên thì Công ty cũng phải gánh chịu một số rủi ro bất khả kháng như là thiên tai, hỏa hoạn,... gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Chính vì thế, Công ty cần có những biện pháp chủ động trong việc phòng ngừa các rủi ro này bằng các hợp đồng bảo hiểm về tài sản cũng như con người để hạn chế thấp nhất những tổn thất có thể xảy ra.



RỦI RO THAY ĐỔI HÀNH VI TIÊU DÙNG

Thói quen sử dụng các thương hiệu bột giặt và chất tẩy rửa của người tiêu dùng Việt khác nhau theo từng vùng miền và những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm của họ, người tiêu dùng sẵn sàng thay đổi thương hiệu bột giặt và các chất tẩy rửa đang sử dụng nếu các nhãn hiệu khác có những ưu điểm vượt bật hơn về chất lượng, thiết kế bao bì, hương thơm, quảng cáo, khuyến mãi,... Nếu không đổi mới và cải tiến, thương hiệu sản phẩm Công ty sẽ dễ bị người tiêu dùng lãng quên.

Chính vì vậy, NETCO thúc đẩy nghiên cứu tìm hiểu nhu cầu, phân tích thị hiếu người tiêu dùng và đưa ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu khách hàng. Ngoài ra, thông qua các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, hoạt động quan hệ công chúng của Công ty, người tiêu dùng sẽ có cảm nhận tốt về sản phẩm, nâng cao nhận biết về thương hiệu, kích thích tò mò và trải nghiệm, tạo ra động lực tiêu dùng,... Từ đó, các chương trình marketing trên tạo sự kết nối lâu dài giữa thương hiệu và người tiêu dùng.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	35
Tổ chức và nhân sự	39
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	53
Tình hình tài chính	54
Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	59
Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng	61



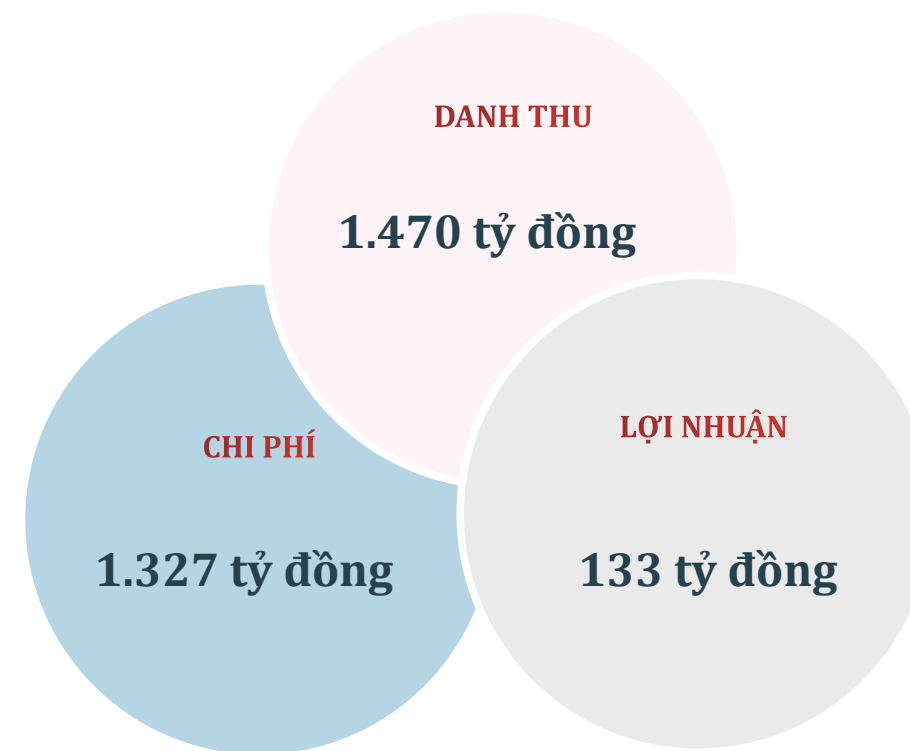
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	1.157.311	1.470.114	127,03%
Lợi nhuận từ HĐKD	85.577	153.272	179,10%
Lợi nhuận khác	702	415	59,05%
Lợi nhuận trước thuế	86.279	153.687	178,13%
Lợi nhuận sau thuế	81.123	133.411	164,45%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	3.332	5.956	178,75%

Đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh nền kinh tế thế giới năm 2020 bao phủ một màu xám xịt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước chững lại, nhưng nhờ có các biện pháp đối phó chủ động, sáng tạo ở các cấp, kinh tế vĩ mô và tài khóa ổn định, kinh tế Việt Nam có sức chống chịu đáng kể.

Kết thúc năm 2020, thị trường bột giặt, nước tẩy rửa Việt Nam được đà tăng trưởng. Do nhu cầu phòng chống dịch bệnh tăng cao, sản phẩm đầu ra của Công ty ổn định. Xu hướng lợi nhuận của NETCO cũng tăng dần qua các năm, đặc biệt năm 2020 lợi nhuận tăng đột biến so với năm 2019. Nguyên nhân cho sự tăng trưởng này là do trong năm 2020 tình hình giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất bột giặt có nhiều biến động. NETCO đã tận dụng tốt cơ hội giá nguyên vật liệu giảm để mua nguyên liệu tích trữ cho sản xuất, tăng cường nhập khẩu, gia tăng sản xuất, từ đó tăng lợi nhuận cho Công ty.



VỀ DOANH THU

Nhìn chung, doanh thu năm 2020 tăng trưởng đột phá trong tình hình dịch bệnh COVID-19 lan rộng. Nhu cầu chất tẩy rửa giúp doanh thu nội địa và một số thị trường xuất khẩu gia tăng.

Cơ cấu doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	1.116.619	96,48%	1.436.834	96,40%

Doanh thu bán hàng tăng 28,68% trong năm 2020 nhờ nhu cầu người tiêu dùng tăng cao và một phần nhờ tận dụng hệ thống gồm 300.000 điểm bán lẻ truyền thống và nền tảng thương mại hiện đại gồm 3.000 siêu thị trên cả nước của Masan Group.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu theo thị trường

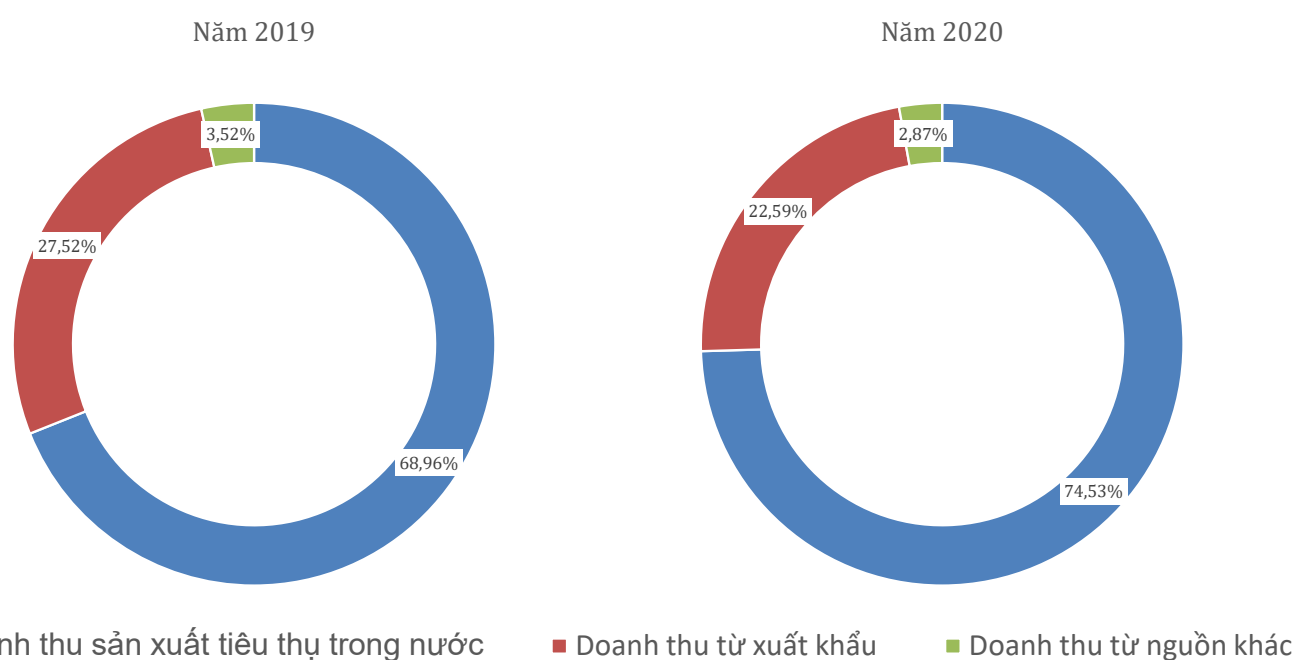
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu sản xuất tiêu thụ trong nước	798.089	68,96%	1.110.928	74,53%
Doanh thu từ xuất khẩu	318.531	27,52%	336.730	22,59%
Doanh thu từ nguồn khác	40.691	3,52%	42.833	2,87%
Tổng cộng	1.157.311	100,00%	1.490.491	100,00%

Thị trường trọng yếu của Công ty là thị trường trong nước, với tỷ trọng chiếm 74,53% doanh thu thuần. Trong năm qua, công ty đã đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, bán hàng nhằm đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng về mẫu mã mùi hương, công dụng đồng thời phát triển danh mục sản phẩm của mình.

Doanh thu từ xuất khẩu của NETCO tăng 5,71% chiếm 22,59% trong cơ cấu doanh thu. Nguyên nhân của sự tăng trưởng này do nhu cầu về chất tẩy rửa của người tiêu dùng tăng cao cùng với giá nguyên vật liệu giảm làm cải thiện giá thành sản phẩm.

Ngoài ra, công ty vẫn phân phối chủ yếu ở thị trường truyền thống. Các kênh hiện đại (trên các nền tảng như Lazada, Tiki, Shopee,...) với tỷ lệ khiêm tốn khoảng 10% doanh thu nhưng vẫn đang tăng trưởng.



VỀ CHI PHÍ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm
Giá vốn hàng bán	923.578	1.125.628	121,88%
Chi phí tài chính	2.711	3.388	124,97%
Chi phí bán hàng	124.650	165.895	133,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.580	32.240	121,29%
Chi phí khác	615	315	51,22%
Tổng cộng	1.078.134	1.327.466	123,13%

Các khoản mục về chi phí của Công ty đều tăng so với năm 2019. Trong năm, NETCO liên tục gia tăng năng lực sản xuất nên giá vốn tăng 21,88%.

Dưới tác động của dịch bệnh COVID-19, tỷ giá hối đoái biến động khó lường khiến chi phí tài chính của Công ty tăng do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá.

Để giành thêm thị phần và đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động bán hàng tăng chi phí hỗ trợ đại lý, siêu thị, chi khuyến mãi hay các khoản chi phí bán hàng, tiền lương nhân sự bán hàng,... Vì thế, chi phí bán hàng của Công ty tăng lên.

Nhờ mô hình quản trị tinh gọn, NETCO vẫn kiểm soát tốt chi phí quản lý doanh nghiệp và duy trì ở mức thấp.

VỀ LỢI NHUẬN

Năm 2020, NETCO ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 153 tỷ đồng tăng 79,10% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 64,45% lên 133 tỷ đồng cho thấy Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khả quan nhờ kiểm soát tốt các khoản chi phí bao gồm chi phí nguyên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí quản lý làm gia tăng thêm lợi thế về giá thành. Từ đó, Công ty có được giá thành sản xuất tốt và làm gia tăng thêm lợi nhuận rất lớn.

DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO

STT	Thành viên	Chức vụ	Đại diện vốn của Vinachem (đối với người đại diện)	
			% vốn điều lệ	Số cổ phần tương đương
I	Hội đồng quản trị			
1	Trương Công Thắng	Chủ tịch HĐQT	0%	-
2	Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	0%	-
3	Hoàng Việt Thăng	Thành viên HĐQT	0%	-
4	Ngô Văn Phước	Thành viên HĐQT	0%	-
5	Nguyễn Thị Phương Thùy	Thành viên HĐQT	10%	2.240.141
6	Trần Quốc Cường	Thành viên HĐQT	16%	3.584.216
7	Thái Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT	10%	2.240.141
II	Ban Tổng giám đốc			
1	Thái Thị Hồng Yến	Tổng giám đốc	10%	2.240.141
2	Phạm Quốc Cường	Phó Tổng giám đốc	0%	-
3	Trần Thị Ái Liên	Kế toán trưởng	0%	-
III	Ban kiểm soát			
1	Phan Thị Thúy Hoa	Trưởng Ban kiểm soát	0%	-
2	Nguyễn Thành Luân	Thành viên Ban kiểm soát	0%	-
3	Dương Huy Mạnh	Thành viên Ban kiểm soát	0%	-

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Công Thắng

Ngày sinh: 06/03/1973

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
1993 - 1994	Cán bộ Liên doanh Sea Breeze Holding Co., Vũng Tàu
1994 - 1995	Cán bộ VPĐD của ITC Global Holdings Co., Tp. HCM
1996 - 2001	Phòng Marketing Công ty TNHH Procter & Gamble Việt Nam
2001 - 2002	Marketing kiêm Media Manager Công ty TNHH Procter & Gamble Việt Nam
2002 - 2006	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Ma San (nay là Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Masan)
2007 - 4/2014	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
5/2014 - 5/2017	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH VN Nam Đàn Vạn An
6/2017 - 2/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
2/2018 - 6/2020	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
6/2020 - nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan



Nguyễn Hoàng Yến

Ngày sinh: 30/07/1963

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Nga Văn

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
1987 - 1990	Giáo viên Trường Cao đẳng Kiểm sát
2000 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan



Huỳnh Việt Thăng

Ngày sinh: 14/08/1973

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
1991-1995	Sinh viên Đại Học Tài Chính Kế Toán
1995 - 1999	Kế toán tổng hợp Saigon Shipyard
1999-2007	Financial Controller - Coca-cola Viet Nam
2007 - 2009	Financial Manager - Uilever Vietnam
2009 - 2013	Financial Controller - Café Outspan Viet Nam
2013- đến nay	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan



Ngô Văn Phước

Ngày sinh: 22/12/1971

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
1996 - 2003	Quản lý bán hàng khu vực Tp. Hồ Chí Minh và Miền Đông - Công ty Unilever Việt nam
2003 - 2005	Quản lý bán hàng khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Tập đoàn Nestle Việt Nam
2005 - 2006	Giám đốc bán hàng khu vực Miền Nam - Công Ty Bristol Mayer
2006 - 2009	Giám đốc bán hàng Toàn Quốc kênh truyền thống - Công ty Kim-berly Clark Việt Nam
2009 - 4/2020	Giám đốc kinh doanh toàn quốc - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
5/2020 - nay	Giám đốc Công ty TNHH Masan HPC



Nguyễn Thị Phương Thùy

Ngày sinh: 20/03/1983

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
2007 - 2012	Chuyên viên CTCP Chứng khoán Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
06/2013 - nay	Chuyên viên Ban Thanh tra Pháp chế, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Trần Quốc Cường

Ngày sinh: 03/10/1983

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
8/2005 - 8/2010	Trợ lý KTV, KTV Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán
10/2010 - 12/2011	Trưởng phòng Kiểm toán, KTV Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Việt Nam
1/2012 - 1/2014	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
1/2014 - 10/2016	Phó Trưởng phòng Kế toán - Ban TCKT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
10/2016 - nay	Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Hóa chất Việt Nam



Thái Thị Hồng Yến

Ngày sinh: 23/10/1968

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Trình độ chuyên môn: - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Cử nhân khoa học

- Cử nhân Anh văn

- Cử nhân Nga văn

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
10/1990 - 5/1995	Cán bộ lâm trường Tân phú, Xí nghiệp kinh doanh lâm sản Đồng Nai
6/1995 - 9/2003	Công tác tại phòng Tổ chức Công ty bột giặt NET
10/2003 - 4/2004	Phó phòng bán hàng Công ty Cổ phần bột giặt NET
5/2004 - 11/2004	Trưởng phòng bán hàng Công ty Cổ phần bột giặt NET
12/2004 - 12/2006	Giám đốc thương mại Công ty Cổ phần bột giặt NET
12/2006 - 4/2016	Ủy viên HĐQT, Giám đốc thương mại, Công ty cổ phần bột giặt NET
5/2016 - 1/2017	Thành viên HĐQT, Người thực hiện chức trách Giám đốc điều hành, Giám đốc thương mại, Công ty cổ phần bột giặt NET
Từ 2/2017 - nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bột giặt NET

BAN KIỂM SOÁT



Phan Thị Thúy Hoa

Ngày sinh: 26/11/1977

Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
1995 - 1998	Sinh viên Học tại trường Đại học Kinh tế Tp.HCM
1999 - 2000	Nhân viên Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH TM Rừng Việt - Rin-nai Viet Nam
2001 - 2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CN Thực phẩm Việt Tiến
2014 - 6/2018	Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
7/2018 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan



Nguyễn Thành Luân

Ngày sinh: 01/01/1985

Ủy viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
10/2004 - 8/2008	Sinh viên Đại học Kinh tế Tp HCM
8/2008 - 6/2014	Kiểm toán viên Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam
7/2014 - 2018	Phó trưởng Bộ phận Kế toán Hợp nhất Tập đoàn - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
2018 - Nay	Trưởng Bộ phận Kế toán Hợp nhất Tập đoàn - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
2016 - Nay	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc
2019 - Nay	Kế toán trưởng - Công ty TNHH Masan Long An



Dương Huy Mạnh
Ủy viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 27/02/1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ - ĐH Khoa học Tây Bắc Thụy Sĩ

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
09/1991 - 10/1996	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Supe PP & HC Lâm Thao - Phú Thọ
11/1996 - 05/2003	Phó Phòng Kế toán Công ty Dịch vụ Vật tư & TM Hóa chất - Hà Nội
06/2003 - 08/2007	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Vật tư & XNK Hóa chất - Hà Nội
09/2007 - nay	Chuyên viên Ban TCKT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Thái Thị Hồng Yến
Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch xem tại lý lịch HĐQT



Phạm Quốc Cường
Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 10/01/1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ và Đơn vị công tác
1998 - 2011	Công ty TNHH Quốc tế Unilever
03/2012 - 07/2012	Giám đốc Sản xuất, Công ty cổ phần bột giặt NET
07/2012 - 10/2015	Giám đốc Sản xuất kiêm Ủy viên BCH Công đoàn công ty, Công ty cổ phần bột giặt NET
10/2015 - 07/2017	Giám đốc Sản xuất kiêm Trợ lý GĐĐH về nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới và Ủy viên BCH Công đoàn công ty Công ty cổ phần bột giặt NET
08/2017 - nay	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Công nghệ và Sản xuất, Công ty cổ phần bột giặt NET



Trần Thị Ái Liên
Kế toán trưởng/Người được ủy quyền CBTT

Ngày sinh: 18/05/1970

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Vị trí
1992 - 2000	Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Bột giặt NET
2000 - 6/2003	Phó phòng Kế toán Công ty Bột giặt NET
2007 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bột giặt NET

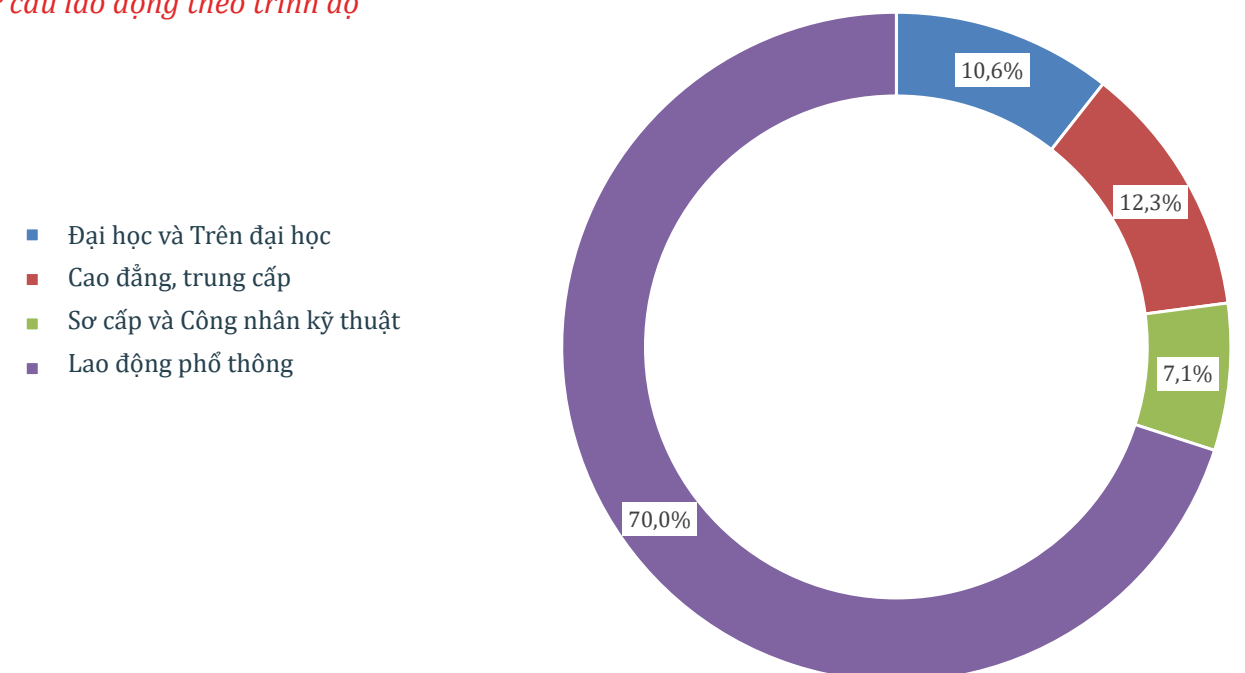
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
Thái Thị Hồng Yến	Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật	Bổ nhiệm lại thời gian 3 năm từ ngày 01/02/2020
Phạm Quốc Cường	Phó Tổng giám đốc phụ trách Công nghệ và Sản xuất	Bổ nhiệm lại từ ngày 01/08/2020
Trần Thị Ái Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại từ ngày 01/08/2020
Trương Công Thắng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 24/09/2020
Trần Quốc Cương	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm nhiệm kỳ 2016-2020 từ ngày 24/09/2020
Phan Thị Thúy Hoa	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 24/09/2020
Phạm Quang Hòa	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm từ ngày 24/09/2020
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm từ ngày 24/09/2020
Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng Ban kiểm soát	Từ nhiệm từ ngày 24/09/2020 theo đơn từ nhiệm
Nguyễn Thị Mai Phương	Kiểm soát viên	Từ nhiệm từ ngày 24/09/2020 theo đơn từ nhiệm
Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 24/09/2020
Huỳnh Việt Thăng	Thành viên HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 24/09/2020
Ngô Văn Phước	Thành viên HĐQT	Bầu bổ sung từ ngày 24/09/2020
Phan Thành Luân	Thành viên Ban kiểm soát	Bầu bổ sung từ ngày 24/09/2020

SỐ LƯỢNG VÀ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

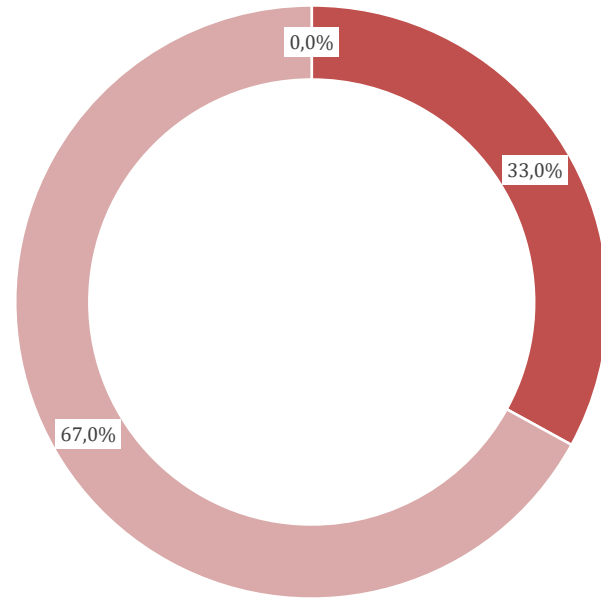
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	567	100%
1	Đại học và Trên đại học	60	10,6%
2	Cao đẳng, trung cấp	70	12,3%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	40	7,1%
4	Lao động phổ thông	397	70,0%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	567	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	187	33,0%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	380	67,0%
C	Theo giới tính	567	100%
1	Nam	377	66,5%
2	Nữ	190	33,5%

Cơ cấu lao động theo trình độ

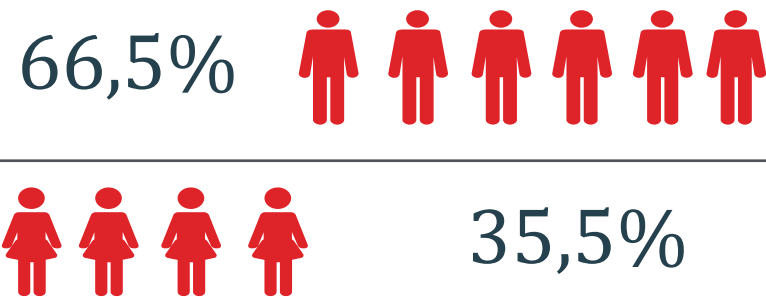


Cơ cấu lao động theo tính chất hợp đồng lao động

- Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn



Cơ cấu lao động theo giới tính



THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số người lao động (người)	718	618	640	552	567
Tiền lương bình quân người lao động	7.535.000	8.314.000	8.579.000	9.259.000	10.966.000

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Môi trường làm việc

Công ty luôn cố gắng tạo ra một môi trường làm việc năng động và công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi một nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp. Công ty luôn kiên định trong mục tiêu xây dựng và gìn giữ một môi trường làm việc an toàn, thân thiện và chuyên nghiệp tạo điều kiện cho các CB-CNV thỏa sức sáng tạo, phát huy năng lực, trình độ của mình và hợp tác với nhau hướng tới sự phát triển chung của Công ty cũng như sự phát triển của từng cá nhân.

Chính sách người lao động

Yếu tố con người luôn được chú trọng phát triển và được xem là yếu tố then chốt đồng hành cùng sự thành công của NETCO. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh tác động lớn đến sức khỏe con người nên công tác chăm sóc sức khỏe người lao động rất được quan tâm. Các chính sách và quy định về thời gian làm việc và đãi ngộ của Công ty được xây dựng dựa trên tiêu chí đảm bảo quyền lợi và sức khỏe cao nhất cho người lao động. Căn cứ vào từng giai đoạn sản xuất, mùa cao điểm hay bình thường Ban lãnh đạo Công ty sẽ chủ động linh hoạt sắp xếp nhân viên làm tăng ca trên tinh thần tự nguyện để vừa đáp ứng kế hoạch vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm.



Chính sách lương thưởng

Chính sách lương thưởng của NETCO có tính cạnh tranh trên cơ sở khảo sát lương của thị trường lao động. Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật Lao động về quy chế tiền lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được trả lương theo quy chế rõ ràng.

Công tác tiền lương được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật lao động, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Chính sách thưởng được thực hành trên cơ sở bộ công cụ đánh giá thực hiện công việc.



Chính sách tuyển dụng

Các nhân tố về thu hút người tài giỏi có năng lực, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, nhiệt tình, siêng năng, sẵn sàng lắng nghe và sẵn sàng hợp tác được Công ty đặc biệt coi trọng. Nhân sự được tuyển dụng dựa trên hình thức đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn tuyển dụng riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của công ty. Bên cạnh đó, NETCO cũng đề cao và trân trọng sự đa dạng, luôn tạo môi trường công bằng, không phân biệt giới tính, tôn giáo hay quốc tịch,... Các cơ hội thăng tiến nghề nghiệp luôn công bằng cho mọi đối tượng dựa trên lộ trình nghề nghiệp cụ thể với các tiêu chuẩn rõ ràng.

Chính sách phúc lợi

Công ty luôn quan tâm đời sống vật chất, tinh thần của nhân viên, củng cố lòng trung thành, gắn kết và gia tăng mức độ hài lòng của người lao động. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được liên tục hoàn thiện với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu, duy trì văn hóa doanh nghiệp của Công ty. Cụ thể, các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn cho người lao động đều được thực hiện một cách đầy đủ, tạo điều kiện cho người lao động được khám sức khỏe định kỳ 02 lần nhằm tạo môi trường làm việc năng động và đảm bảo an toàn cho nhân viên của mình.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức không chỉ nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội mà còn hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó với nhau, góp phần tạo nên bản sắc của NETCO.

Chính sách đào tạo

Chính sách và hoạt động đào tạo theo mục tiêu lấy người học làm trọng tâm, nỗ lực thúc đẩy tinh thần học tập chủ động, lâu dài và lan tỏa sự tiến bộ trong tổ chức, đến cộng đồng, và khách hàng của NETCO. Chương trình và hoạt động đào tạo được triển khai không chỉ nhằm mục đích giúp nhân viên bổ sung năng lực cho công việc hiện tại mà còn mang đến hành trang cho lộ trình phát triển nghề nghiệp cá nhân trong tương lai. Theo đó, hàng năm Công ty tạo điều kiện cho CB-CNV có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu quả thực hiện công việc, góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty. Các buổi đào tạo này ngoài mục đích chia sẻ kiến thức, kỹ năng còn giúp tạo sự gắn kết và chia sẻ giữa các CB-CNV Công ty.

Trong năm 2020, công ty tiếp tục thực hiện các khoản mục đầu tư phục vụ cho công tác quản trị nội bộ (Phần mềm quản trị nội bộ) và cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,95	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,56	0,62
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,35%	44,35%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	86,39%	79,70%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	27,38	26,04
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,91	7,42
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,95	2,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,01%	9,07%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,19%	38,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,69%	20,97%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	7,39%	10,43%

CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đều tăng so với năm 2019 cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của NETCO ngày càng cải thiện. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2020 tăng từ 0,95 lần lên 1,26 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng lên 0,62 lần từ 0,56 lần so với cùng kỳ năm trước.

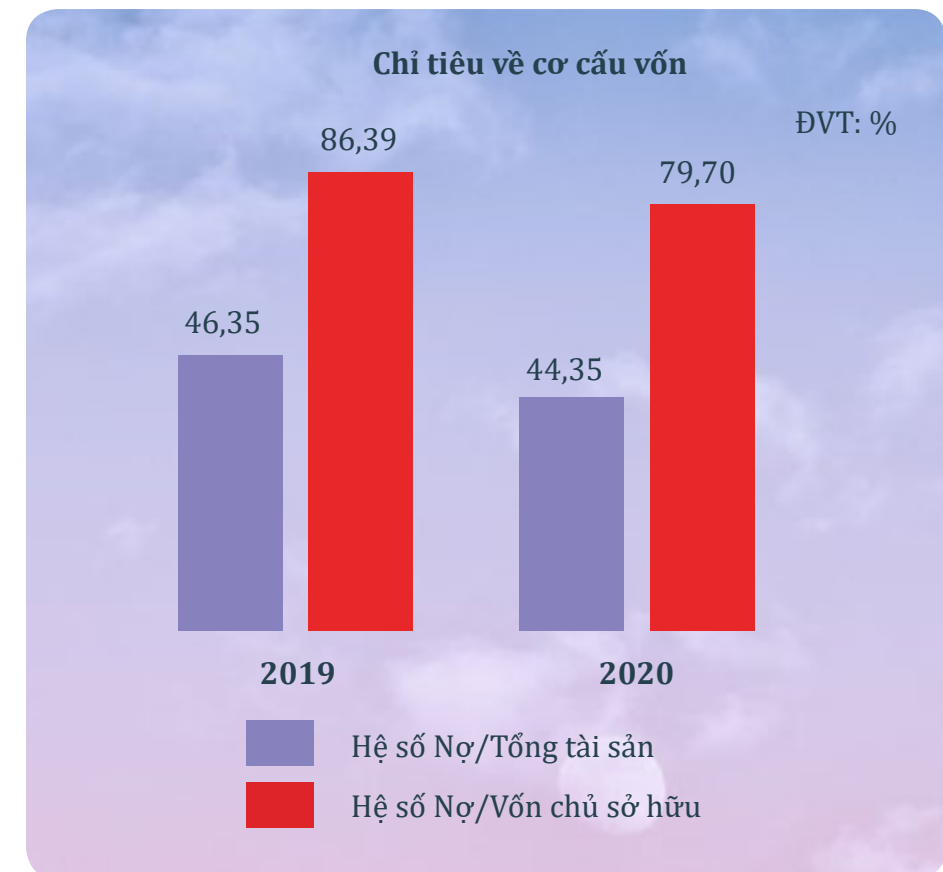
Nguyên nhân của sự tăng trưởng này là do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn (52,58%) nhanh hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn (15,47%). Trong năm, giá nguyên vật liệu giảm, công ty đã mua nguyên vật liệu tích lũy cho gia tăng sản xuất đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng trong thời điểm dịch bệnh kéo theo thành phẩm tăng. Từ đó, đẩy hàng tồn kho năm 2020 tăng 90,98% so với cùng kỳ năm trước làm tài sản ngắn hạn tăng lên mạnh mẽ. Bên cạnh đó, hàng tồn kho chiếm 51,17% trong tỷ trọng tài sản ngắn hạn nên hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhanh hơn hệ số thanh toán nhanh.



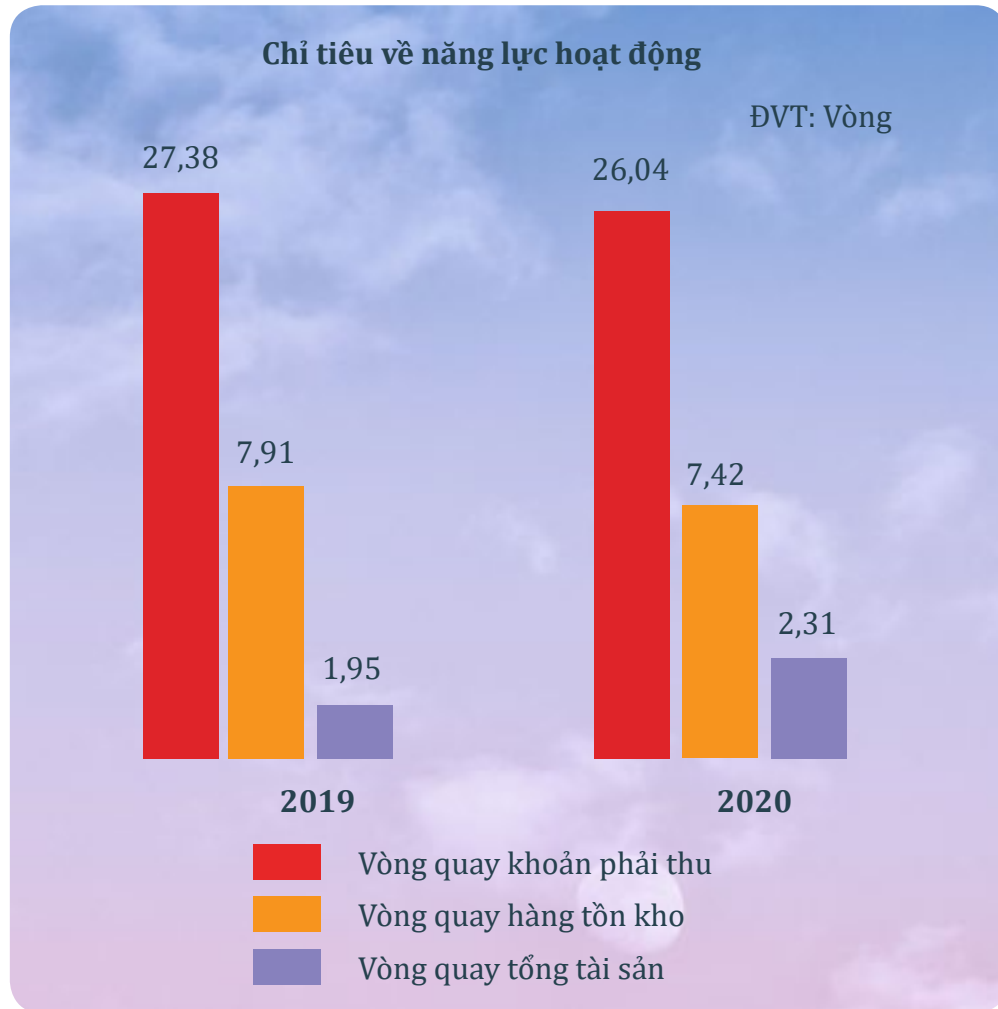
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Các tỷ số đòn bẩy nhìn chung thấp và giảm nhẹ trong năm 2020 cho thấy khả năng sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty không cao, thể hiện khả năng tự chủ tài chính của Công ty tốt.

Trong năm, Công ty tăng nợ vay và giữ lại một phần lợi nhuận năm trước để tận dụng cơ hội thu mua nguyên vật liệu giá thấp, gia tăng năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao. Do đó, hàng tồn kho của Công ty tăng nhanh làm tài sản tăng cao. Chính vì vậy, hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu lần lượt giảm còn 44,35% và 79,07% từ 46,35% và 86,39% của cùng kỳ năm 2019.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

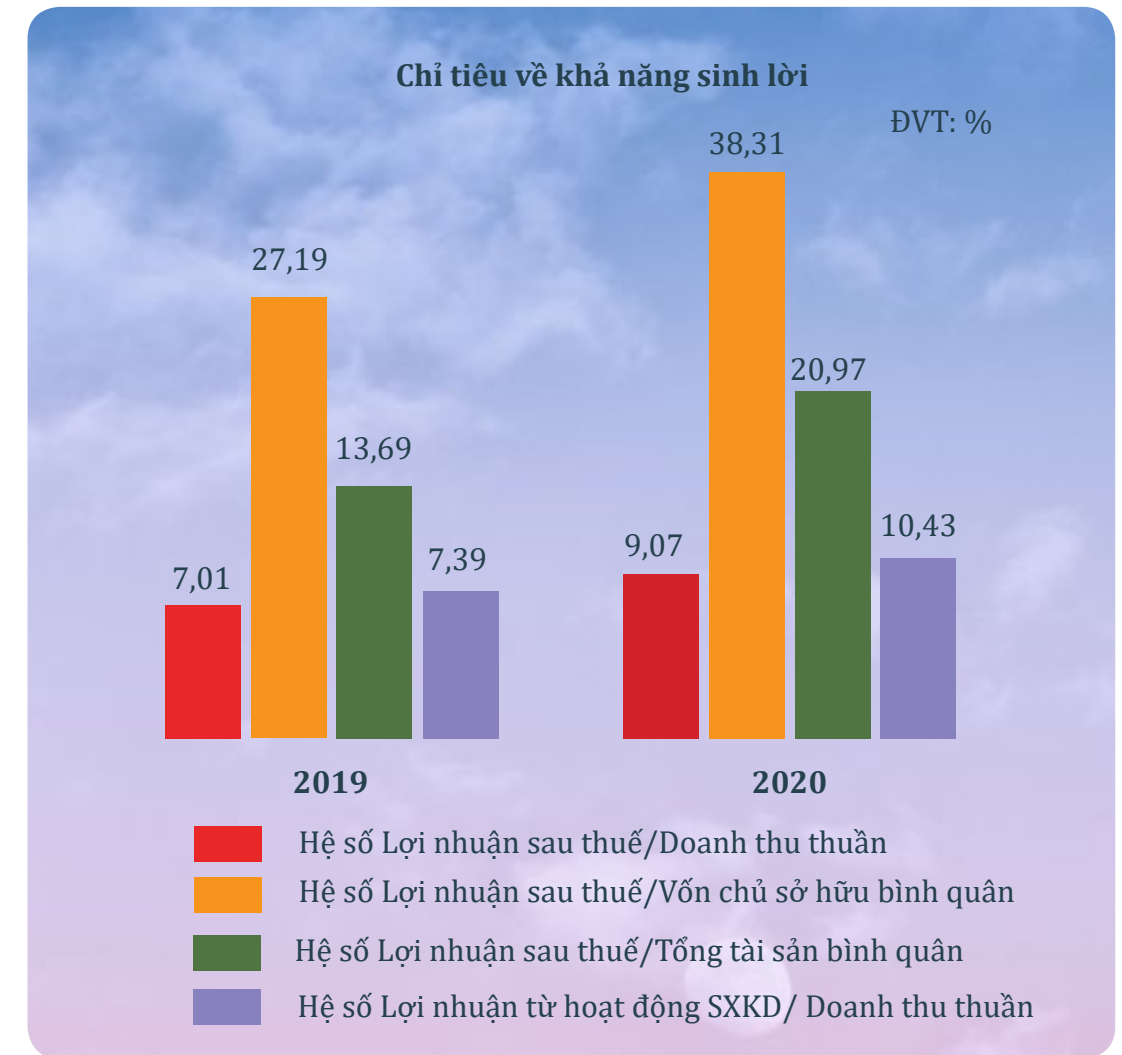


Trong năm 2020, giá trị các khoản phải thu tăng 27,15% đạt 63 tỷ đồng khiến cho vòng quay khoản phải thu của Công ty tăng, số ngày khách hàng chiếm dụng vốn của Công ty tăng lên 14 ngày.

Vòng quay hàng tồn kho của NETCO giảm nhẹ từ 7,91 vòng còn 7,42 vòng do Công ty tích trữ lượng lớn hàng tồn kho nguyên vật liệu có nguồn gốc nhập khẩu nhằm đảm bảo an toàn cho sản xuất, không xảy ra thiếu hụt nguyên liệu trước tình hình giãn cách xã hội và đóng cửa biên giới tại một số quốc gia Châu Âu và Châu Á. Số ngày lưu kho tăng từ 46 ngày lên 49 ngày là biện pháp ứng phó, kiểm soát rủi ro nguồn cung ứng của công ty.

Vòng quay tổng tài sản của NETCO tăng 18,46% từ 1,95 năm 2019 lên 2,31 năm 2020 cho thấy tình hình quản lý tài sản trong doanh nghiệp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh dần cải thiện và hiệu quả đảm bảo chất lượng bảo quản nguyên liệu và thành phẩm.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Nhìn chung, các hệ số về khả năng sinh lời tăng trong năm 2020. Tỷ suất lợi nhuận ròng của Công ty tăng trưởng qua các năm nhờ hưởng lợi từ việc giảm giá vốn khi giá một số nguyên liệu chính giảm sâu và kiểm soát tốt chi phí trên đồng doanh thu. Tỷ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân và Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân lần lượt là 38,31% và 20,97% là khá cao cho thấy tiềm năng chiếm lĩnh thị trường của NETCO.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 22.398.374 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần : 10.000 VNĐ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày: 04/09/2020

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	8.064.498	80.644.980.000	36,00%
II	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	11.703.630	117.036.300.000	52,25%
1	Cá nhân	11.703.630	117.036.300.00	52,25%
2	Tổ chức	-	-	-
III	Cổ đông khác	2.630.246	26.302.460.000	11,74%
1	Cá nhân	2.461.261	24.612.610.000	10,99%
2	Tổ chức	168.985	1.689.850.000	0,75%
	Tổng cộng	22.398.374	223.983.740.000	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày: 04/09/2020

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Mansan HPC	Tầng 12 Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q1, TP HCM	11.703.630	52,25%
Tập đoàn hóa chất Việt Nam	Số 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.064.498	36%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ : Không
CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC : Không



TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

- Công ty luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng, nhà máy của Công ty đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Bên cạnh đó, việc truyền thông nội bộ cũng được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Hoạt động tiêu thụ năng lượng của các nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả.
- Công ty luôn thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.



TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo về phương tiện, công cụ lao động cho người lao động, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Công ty chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động.
- Công ty còn thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp để bố trí người lao động làm việc hiệu quả nhất, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tham quan, nghỉ dưỡng, các phong trào thể thao, văn hóa văn nghệ nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động được chăm lo.



TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Tham gia cùng chính quyền địa phương chăm lo đời sống và tặng quà cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.
- Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội nhằm góp phần chung tay xây dựng một cộng đồng phát triển.
- Ủng hộ đồng bào lũ lụt Miền Trung, vì Trường sa, quà cho trẻ em nghèo hiếu học.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	65
Tình hình tài chính	69
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	71
Kế hoạch phát triển trong tương lai	72
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	73



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020 (*)	Thực hiện 2020	Tỷ lệ thực hiện
Tổng doanh thu	1.300	1.470	113,08%
Lợi nhuận sau thuế	86	133	154,65%

(*) Kế hoạch: là theo Nghị quyết ĐHCĐ Thường niên 2020

Năm 2020, NET đã gặt hái được rất nhiều thành công lớn nhờ tiết kiệm chi phí giá vốn do giá thành một số nguyên vật liệu chính sản xuất giảm sâu, nhu cầu chất tẩy rửa của người tiêu dùng tăng trong thời điểm dịch bệnh kéo dài. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt so với cùng kỳ và vượt so với kế hoạch đặt ra: Doanh thu thuần đạt 1.470 tỷ đồng (tương đương 113,08% so với kế hoạch, tăng 27,05% so với doanh thu thuần năm 2019); Lợi nhuận sau thuế đạt 133,4 tỷ đồng (tương đương 154,65% so với kế hoạch, cao hơn kết quả kinh doanh năm 2019 là 64,45%); thu nhập của Người lao động cải thiện và ổn định.

Công ty đã đẩy mạnh hoạt động marketing thu hút một lượng lớn khách hàng, tiếp tục triển khai nghiên cứu, hoàn thiện để cho ra đời các sản phẩm mới, thay đổi bao bì sản phẩm, hình ảnh nhận diện thương hiệu phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Hơn 50 năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất chất tẩy rửa cùng với tâm thế chủ động và sự quyết tâm cao, HĐQT và Ban điều hành đã đề ra các giải pháp, chỉ đạo thực hiện hoàn thành tốt và vượt cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh. Đây sẽ là động lực để Ban lãnh đạo tiếp tục cố gắng, phát huy năng lực sản xuất, đề ra các chiến lược mới để đưa NETCO từng bước trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong nhóm ngành hàng chất giặt rửa của Việt Nam.



Về hoạt động bán hàng

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu để củng cố hình ảnh;
- Phân tích các phân khúc thị trường để triển khai các chương trình bán hàng phù hợp;
- Tiếp tục hợp tác với khách hàng hiện tại, kết nối với các khách hàng mới;
- Triển khai hợp lý để tiến vào thị trường thương mại điện tử đang có rất nhiều tiềm năng trong những năm sắp tới;
- Thương lượng với các siêu thị để tăng trưng bày các sản phẩm của NETCO tại khu vực khuyến mãi.



Về hoạt động đầu tư

Bên cạnh các hoạt động mở rộng bán hàng, Công ty cũng chú trọng đến hoạt động đầu tư xây dựng nhà máy. Bởi NETCO tin rằng, một chiến lược đầu tư cho dài hạn sẽ mang đến lợi ích lâu dài và bền vững. Nhà máy sản xuất tại Khu công nghiệp Lộc An - Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã dần đi vào hoạt động ổn định với công suất được nâng dần lên tối đa. Với quy mô hiện đại và khả năng tối đa hóa tự động, nhà máy sẽ góp phần đưa NETCO đến với mục tiêu trở thành đơn vị sản xuất chất tẩy rửa hàng đầu trong nước và khu vực.

Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2020

Công ty cổ phần Bột giặt NET đã bước qua năm 2020 với nhiều thuận lợi cũng như thách thức đi kèm:

Thuận lợi

- Thương hiệu Bột giặt NET tiếp tục nhận được sự quan tâm, biết đến của người tiêu dùng, đây là kết quả của việc không ngừng quan tâm xây dựng thương hiệu NET từ nhiều năm trước đây và chủ trương tiếp tục duy trì với các khách hàng truyền thống lâu năm cũng như phát triển các hợp đồng mới tại thị trường nội địa và xuất khẩu;
- Nhà máy KCN Lộc An – Bình Sơn đã vận hành ổn định về cả kỹ thuật cũng như đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động. Bên cạnh đó, hệ thống thiết bị được thường xuyên bảo dưỡng, cải tiến và hoạt động ổn định;
- Hệ thống quản trị nội bộ, hệ thống kiểm soát của công ty vận hành hiệu quả, kiểm soát tốt chi phí hoạt động ;
- Tình hình giá một số nguyên vật liệu chính cho sản xuất giảm sâu, NETCO đã tận dụng tốt cơ hội giá tốt trong thời gian này để mua nguyên vật liệu tích lũy cho sản xuất, tăng cường nhập khẩu trực tiếp, giảm mua qua trung gian trong nước;
- Hiệp định thương mại CPTPP có hiệu lực về miễn giảm thuế quan có hiệu lực được đánh giá tác động tích cực tới xuất khẩu hàng của Công ty;
- Có lợi thế lớn khi được tích hợp vào hệ thống phân phối gồm 300.000 điểm bán lẻ truyền thống và nền tảng thương mại hiện đại gồm 3.000 siêu thị, cửa hàng trên cả nước của Masan với thế mạnh xây dựng thương hiệu, marketing.

Khó khăn

- Đại dịch COVID-19 gây bất ổn nền kinh tế thế giới đã tác động không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tỷ giá hối đoái nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Công ty;
- Hiện đại hóa hệ thống máy móc, công nghệ, quản trị nội bộ đòi hỏi trình độ của nhân sự chủ chốt, cán bộ, công nhân viên phải được nâng cao để đáp ứng yêu cầu công việc.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh cùng kỳ	Tỷ trọng 2019	Tỷ trọng 2020
Tài sản ngắn hạn	254.792	388.753	152,58%	44,20%	55,88%
Tài sản dài hạn	321.699	306.388	95,24%	55,80%	44,04%
Tổng tài sản	576.491	695.641	120,67%	100,00%	100,00%

Đến cuối năm 2020, tổng tài sản của Công ty đạt 695 tỷ đồng, tăng 20,67% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn đạt 388 tỷ đồng tăng 52,58%, tài sản dài hạn đạt 306 tỷ đồng, giảm 4,76%. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn, giảm tỷ trọng tài sản dài hạn.



NETCO là doanh nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên tỷ trọng khoản mục hàng tồn kho luôn cao và chiếm 51,17% tài sản lưu động. Trong năm, Công ty đã tăng dự trữ tồn kho đối với các nguyên liệu nhập khẩu nhằm kiểm soát rủi ro, ứng phó trước ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid -19. Chính vì vậy, giá trị hàng tồn kho của NETCO tăng 90,08% dẫn đến tài sản ngắn hạn của Công ty tăng lên.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh cùng kỳ	Tỷ trọng 2019	Tỷ trọng 2020
Nợ ngắn hạn	267.102	308.418	115,47%	99,96%	99,97%
Nợ dài hạn	100	100	100,00%	0,04%	0,03%
Tổng nợ phải trả	267.201	308.518	115,46%	100,00%	100,00%

Năm 2020, NETCO ghi nhận nợ phải trả 308 tỷ đồng, tăng 15,46% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ dài hạn ổn định và chiếm tỷ trọng không đáng kể, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ phải trả.

Nguyên nhân nợ ngắn hạn năm 2020 tăng lên là do trong năm Công ty mở rộng hoạt động marketing để mở rộng mạng lưới phân phối, tiếp cận nhiều phân khúc khách hàng nên chi phí bán hàng tăng 33,01%. Đồng thời, Công ty đã tăng nợ vay để tận dụng lợi thế giá nguyên vật liệu giảm để tăng lợi nhuận.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong năm 2020, công ty tiếp tục thực hiện những cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý với mô hình phân cấp. Các phân xưởng, phòng ban quản lý được quyền ra quyết định trong phạm vi quyền hạn quy định. Mô hình này giúp Ban lãnh đạo quản lý tốt hơn về mặt nhân sự, tạo động lực cho cấp dưới và khuyến khích các cấp quản lý phát huy sáng tạo. Tuy nhiên, cơ cấu tổ chức này sẽ cần hiệu chỉnh để phù hợp với mục tiêu trung hạn và dài hạn trong giai đoạn 2020 - 2025.

Chính sách người lao động tiếp tục là một trong những chính sách trọng tâm của Công ty. Người lao động có chuyên môn cao, được đánh giá tốt cả về kết quả công việc và phẩm chất sẽ được Công ty khuyến khích, tạo điều kiện để phát huy khả năng tại Công ty. Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các phòng ban, công ty tiếp tục cử cán bộ đi học các khóa học ngắn hạn theo từng chuyên đề riêng. Chính sách tài chính, chính sách bán hàng, chính sách nguồn cung ứng, chính sách thưởng/phạt v.v... được thay đổi để phù hợp với tình hình của từng giai đoạn.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



- ✿ Tiếp tục định hướng trở thành nhà sản xuất lớn trong khu vực, tham gia vào chuỗi cung ứng ngành hàng chăm sóc gia đình (Homecare) toàn cầu.
- ✿ Chiến lược “Đại Dương Xanh” là ưu tiên lựa chọn trong việc hoạch định tương lai.
- ✿ Tiếp tục duy trì với các khách hàng truyền thống lâu năm, bao gồm cả gia công.
- ✿ Tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo, huấn luyện, nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV và xây dựng chính sách trọng nhân tài.
- ✿ Nâng cao hiệu suất sử dụng nhà máy Lộc An.
- ✿ Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất (nhân công, tiện ích)/tấn sản phẩm.
- ✿ Nghiên cứu, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

NETCO chuyên sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa, trong đó nguyên liệu chính là hóa chất. Vì vậy, trong hoạt động sản xuất, Công ty luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hoá các bộ tiêu chuẩn định mức như tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu tiêu; các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Quản lý không hiệu quả sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, việc bảo quản và lưu giữ nguyên liệu không đúng quy định không chỉ làm giảm chất lượng sản phẩm mà còn tác động đến sức khỏe người lao động. Hiểu được điều này, Công ty luôn đảm bảo an toàn và bảo toàn chất lượng để mang lại sản phẩm tốt khi đi vào sản xuất với hệ thống nhà kho luôn được bảo trì và đảm bảo nhiệt độ thích hợp.

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của Công ty không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường. Hướng tới hình ảnh của một Công ty thân thiện với môi trường, Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường nhất là kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công nhân làm việc tại Công ty, cụ thể:

Môi trường khí thải tại nguồn

Môi trường khí thải tại tháp sấy và tháp phân li như: Bụi tổng, CO, NO₂, SO₂ đều đạt tiêu chuẩn theo QCVN 19:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Tuy nhiên, Công ty tiếp tục có các biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng do bụi và tiếng ồn ngoài đường ảnh hưởng tới Công ty, Đảm bảo diện tích cây xanh đạt tiêu chuẩn quy định để tạo sự thoáng mát, cải thiện điều kiện vi khí hậu, ngăn bụi phát tán và giảm thiểu tiếng ồn phát sinh.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã áp dụng việc sử dụng khí CNG (khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là khí CH₄) để làm nhiên liệu đốt lò nên hạn chế rất nhiều việc phát thải các khí độc hại ra môi trường như SO₂, NO_x...

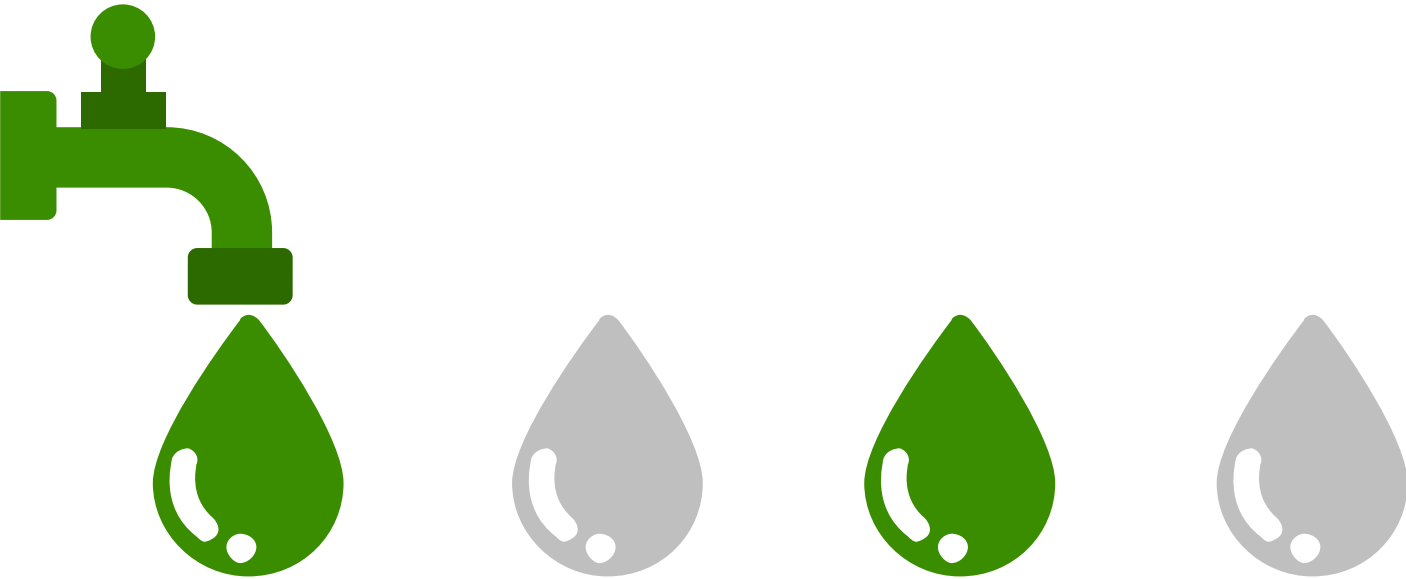


TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Nước thải

Các chỉ tiêu của nước thải sinh hoạt của Công ty được xử lý trước khi xả thải vào cống thoát nước thải chung của khu vực, các chỉ tiêu như: pH, TSS, BOD5, Tổng Nitơ, Tổng phospho, Tổng Coliform đều nằm trong giới hạn tiếp nhận của KCN Lộc An – Bình Sơn.

Công ty đã tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải. Các tuyến thoát nước mưa có hố ga đặt song chắn rác để tách rác. Nước mưa từ mái nhà sẽ được thu gom bằng máng thu và ống dẫn từ trên xuống thẳng cống thoát nước không cho chảy tràn ra mặt bằng và định kỳ nạo vét các chất lơ lửng đã lắng ở hố ga để đảm bảo thông thoáng tránh sự cố nghẹt hệ thống thoát nước mưa.







Chất thải rắn

Chất thải sinh hoạt, Công ty bố trí thùng chứa rác và kho chứa rác thải sinh hoạt hợp lý, tránh phát sinh mùi ảnh hưởng đến mọi hoạt động trong Công ty và có hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển xử lý rác sinh hoạt.



Chất thải nguy hại

-  Chất thải nguy hại được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại có mái che, có bảng cảnh báo chất thải nguy hại đúng quy định.
-  Công ty ký hợp đồng gom rác nguy hại với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
-  Chất lượng môi trường tại Công ty đảm bảo tốt và không gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường khu vực xung quanh đều đạt QCVN 19:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, nước thải nằm trong giới hạn tiếp nhận của KCN Lộc An – Bình Sơn. Thường xuyên kiểm tra và theo dõi các thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, cũng như thực hiện tốt các công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.
-  Thực hiện tốt các biện pháp PCCC và tuân thủ nghiêm ngặt Luật PCCC của nhà nước và các quy định về PCCC của tỉnh Đồng Nai.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Môi trường làm việc

“NETCO luôn chú trọng tạo ra môi trường làm việc thân thiện, kết nối và đảm bảo an toàn cho người lao động, để mỗi công nhân viên đều cảm thấy là một phần của tập thể NETCO”.

Về chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động, Công ty tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, thăm khám bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên Công ty. Trong năm qua, Công ty không có xảy ra tai nạn lao động trong quá trình sản xuất kinh doanh, không có người mắc bệnh nghề nghiệp.

Tại các nhà máy Công ty thường xuyên tổ chức đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá thực trạng khu vực làm việc và có phương án cải thiện môi trường làm việc nhằm đảm bảo an toàn về lao động, sức khỏe cho người lao động.

Bên cạnh đó, nhằm mang lại không khí vui tươi, thoải mái cho công nhân viên saugiờ làm việc, Công ty đã phối hợp cùng Công đoàn tổ chức các hoạt động tập thể như thi hội thao, ca hát văn hóa văn nghệ, thi nâng cao tay nghề, thi nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy,... Các hoạt động tập thể này nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết cán bộ Công nhân viên các khối trong toàn Công ty.







Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Với NETCO, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là sự đầu tư dài hạn, làm nền tảng cho các chiến lược phát triển lâu dài. Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nội bộ một cách toàn diện. Bên cạnh các kiến thức về kỹ thuật sản xuất, vận hành máy móc, Công ty còn đẩy mạnh đào tạo các kỹ năng mềm cho công nhân viên. Mỗi khóa học đều được thiết kế chỉnh chu, hình thức phong phú, thu hút, hướng đến mục tiêu ứng dụng cao sau khi học.



Ngoài ra, Công ty luôn hướng đến việc mở rộng cơ hội để nhân viên thể hiện, khẳng định bản thân để vươn tới những vị trí cao hơn trong lộ trình nghề nghiệp. Cụ thể, Công ty đã xây dựng nhiều chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

-  Phát triển kỹ năng bán hàng và dịch vụ cho cán bộ, nhân viên làm công tác thị trường.
-  Cử Cán bộ Công nhân viên tham dự lớp đào tạo chuyên môn về vận hành sử dụng các thiết bị nghiêm ngặt trong năm 2020.
-  Huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ, An toàn vệ sinh lao động cho từng nhóm đối tượng lao động theo định kỳ (hàng năm) và đợt xuất cho lao động mới, huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng cháy chữa cháy – Cứu nạn cứu hộ.
-  Cử cán bộ tham gia học lớp trung cấp chính trị - hành chính.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI

“Thước đo đánh giá sự thành công của của một doanh nghiệp bền vững bắt nguồn từ những tác động mà họ tạo ra đối với xã hội”

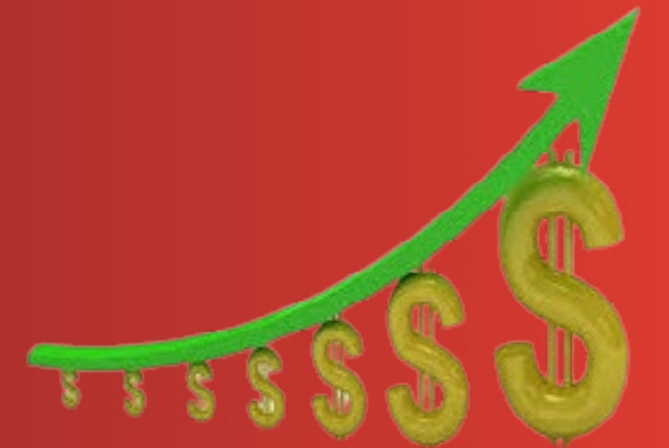
Tại NETCO, các chương trình trách nhiệm xã hội là hoạt động cần thiết và tiên quyết đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB - CNV luôn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm góp phần chung tay xây dựng một cộng đồng phát triển, tiến bộ thông qua các hoạt động từ thiện như: “Vượt lên chính mình”, chương trình phát học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học, chính sách đối với người có công với cách mạng, tạo điều kiện cho các em sinh viên trẻ được thực tập, phong trào “Hiến máu nhân đạo”, góp ủng hộ quỹ “Hướng về Trường Sa” được phát động trong lực lượng đoàn viên thanh niên.



Công ty luôn nhận thức trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương không chỉ là những hoạt động tài trợ tài chính mà còn là ý thức đảm bảo môi trường sống sạch và an toàn, không gây nguy hại đến cộng đồng và môi trường. Cụ thể:

- Công ty đã sử dụng biến tần cho toàn bộ các thiết bị còn lại như Máy nén Khí, hệ thống Quạt Tẩy rửa lồng, Bơm các loại, băng tải chuyển thùng; thay thế các bóng đèn cao áp công suất lớn áp bằng các bóng đèn Led công suất nhỏ nhưng quang thông chiếu sáng như nhau;
- Tháo dỡ những bóng đèn cao áp và chiếu sáng không cần thiết trong nhà xưởng và nhà kho nhưng vẫn đảm bảo đủ ánh sáng làm việc;
- Sử dụng nước nóng năng lượng mặt trời để thanh và khử trùng tại xưởng Tẩy rửa lồng (trước đây phải dùng Lò hơi để gia nhiệt nước nóng , đã giúp tiết kiệm đến khoảng 10% chi phí hoạt động và đảm bảo hạn chế thấp nhất tác động đối với môi trường;
- Trong năm, Công ty duy trì hệ thống tái chế nước thải sử dụng lại nhằm tiết kiệm được chi phí và hạn chế thải chất độc hại ra môi trường.

Môi trường tại Nhà máy mới Lộc An – Bình Sơn được đánh giá là môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng mát và an toàn cho người lao động. Với chi phí đầu tư gần 15 tỷ cho hệ thống Nucon thu gom hút bụi và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý nước tuần hoàn tái sử dụng cho sản xuất, nhà máy Lộc An đã mang lại môi trường Trong lành - Sạch - Đẹp cho các đối tượng làm việc tại công ty và cộng đồng người dân địa phương.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	83
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	85
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	86



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát và đảm bảo hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021

Trên cơ sở các kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm, Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện và hoàn thành cơ bản các mục tiêu kinh doanh đề ra.

Đặc biệt trong năm 2019, Công ty TNHH Masan HPC chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Bột giặt NET (Mã chứng khoán: NET) và đã mua thành công 52% cổ phần.

Trong nhiệm kỳ, Công ty đạt được kết quả kinh doanh cao trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu và những diễn biến về kinh tế vĩ mô không có lợi cho nền kinh tế trong nước, đặc biệt năm 2020 khi dịch bệnh Covid 19 hoành hành, doanh nghiệp phải vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh vừa chống dịch hiệu quả. Cụ thể:

- ✿ Doanh thu thuần năm 2020 là 1.470 tỷ đồng, tăng 631 tỷ đồng so với năm 2016 là 839 tỷ đồng.
- ✿ Lợi nhuận sau thuế đã tăng trưởng vượt bậc sau 5 năm, cụ thể năm 2020 là 133.4 tỷ đồng; tăng hơn 1,6 lần so với năm 2016 là 83 tỷ đồng.
- ✿ Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng quản trị cũng đã ổn định bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng Nghị quyết về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức năm đúng theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua:

Thực hiện Công tác tài chính kế toán lành mạnh; Quản lý dòng tiền, hàng hóa tập trung, khoa học tạo tiền đề lớn cho việc quản lý hiệu quả trong luân chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, quản lý công nợ; Cân đối dòng tiền để thanh toán khoản nợ vay ngân hàng, không để tình trạng nợ đọng hoặc chậm trả nợ;

Ban Tổng giám đốc có những kế hoạch và quyết định được ban hành sát với tình hình thực tế của Công ty cũng như diễn biến thị trường giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tốt.

Thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi, trợ cấp theo đúng Bộ Luật lao động, Điều lệ Công ty. Chi trả lương đúng hạn và đầy đủ. Thực hiện ký hợp đồng lao động bao gồm đầy đủ BHXH, BHYT và trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước và Luật lao động.

Ký kết các hợp đồng kinh tế quan trọng trong năm 2020 trên cơ sở pháp lý đảm bảo quyền lợi của Công ty và Cổ đông, đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà Nước



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhận định năm 2021 là một năm cũng đầy khó khăn khi dịch bệnh Covid 19 mới được kiểm soát một phần và doanh nghiệp phải sẵn sàng bước vào tâm thế mới: vừa sản xuất kinh doanh, vừa chống dịch hiệu quả; thêm sự bất ổn về chính trị cũng như sự gia tăng chiến tranh thương mại giữa các cường quốc. Mặc dù vậy, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty cũng quyết tâm nỗ lực hết sức mình để mong muốn đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất, mang lại giá trị cao nhất cho Công ty và cổ đông của Công ty. Trên cơ sở đó, mục tiêu kinh doanh năm 2021 được đề xuất như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cao	Thấp
1	Doanh thu thuần	2.000	1.600
2	Lợi nhuận sau thuế	120	100

Các định hướng chiến lược:

Công ty Cổ phần Bột giặt NET tiếp tục đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới, đẩy mạnh ngành hàng chăm sóc cá nhân - gia đình.

Các sản phẩm hóa mỹ phẩm mới khác sẽ là những đột phá trong việc tạo ra các nhu cầu mới và sở hữu những thành quả từ việc xây dựng thương hiệu và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị	89
Ban Kiểm soát	93
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.	95

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trương Công Thắng	02	100%	Được bầu từ 24/09/2020
2	Nguyễn Hoàng Yến	02	100%	Được bầu từ 24/09/2020
3	Hoàng Việt Thăng	02	100%	Được bầu từ 24/09/2020
4	Ngô Văn Phước	02	100%	Được bầu từ 24/09/2020
5	Nguyễn Thị Phương Thùy	04	100%	
6	Trần Quốc Cường	04	100%	
7	Thái Thị Hồng Yến	04	100%	
8	Phạm Quang Hòa	02	100%	Miễn nhiệm từ 30/08/2020
9	Nguyễn Mạnh Hùng	02	100%	Miễn nhiệm từ 30/08/2020

Trong năm, Hội đồng quản trị đã đưa ra các Nghị quyết, quyết định như sau:

Số nghị quyết/ quyết định	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết
---------------------------	---------------	---------------------

CÁC QUYẾT ĐỊNH

01/QĐ-HĐQT-NET/2020	31/01/2020	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt NET.
02/QĐ-HĐQT-NET/2020	25/08/2020	Quyết định của HĐQT Về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt NET đối với ông Phạm Quốc Cường.
03/QĐ-HĐQT-NET/2020	25/08/2020	Quyết định của HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bột giặt NET đối với bà Trần Thị Ái Liên
04/QĐ-HĐQT-NET/2020	11/11/2020	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế Văn thư lưu trữ

Số nghị quyết/ quyết định	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết
---------------------------	---------------	---------------------

CÁC NGHỊ QUYẾT





01/NQ-HĐQT-NET/2020	31/01/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt NET.
02/NQ-HĐQT-NET/2020	26/02/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2020 lần 1.
03/NQ-HĐQT-NET/2020	26/03/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bột giặt NET.
04/NQ-HĐQT-NET/2020	20/03/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc phê duyệt các giao dịch nội bộ giữa Công ty Cổ phần Bột giặt NET và Công ty MANSAN HPC và/hoặc bất kỳ Công ty nào khác là Công ty có liên quan của Công ty MANSAN HPC.
05/NQ-HĐQT-NET/2020	01/04/2020	Thông qua việc gia hạn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Bột giặt NET chậm nhất đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.
06/NQ-HĐQT-NET/2020	12/05/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.
07/NQ-HĐQT-NET/2020	12/05/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2019 đợt 2.
08/NQ-HĐQT-NET/2020	14/05/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bột giặt NET.
09/NQ-HĐQT-NET/2020	02/06/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt bổ sung Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020 lần 2.
10/NQ-HĐQT-NET/2020	15/06/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về nội dung các tài liệu liên quan đến công bố thông tin và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020.
11/NQ-HĐQT-NET/2020	19/06/2020	Nghị quyết Hội Đồng quản trị về nội dung bổ sung các tài liệu liên quan đến công bố thông tin và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020.
12/NQ-HĐQT-NET/2020	25/06/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai quy trình bổ nhiệm Phó tổng giám đốc phụ trách Công nghệ và Sản xuất, Kế toán trưởng
15/NQ-HĐQT-NET/2020	20/07/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Phạm Quang Hòa và ông Nguyễn Mạnh Hùng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số nghị quyết/ quyết định	Ngày ban hành	Nội dung nghị quyết
16/NQ-HĐQT- NET/2020	28/07/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc giao dịch người có liên quan Vinachem.
17/NQ-HĐQT- NET/2020	28/07/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc giao dịch người có liên quan Masan.
18/NQ-HĐQT- NET/2020	29/07/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc chốt thời điểm thanh toán cổ tức năm 2019.
19/NQ-HĐQT- NET/2020	05/08/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc chốt thời điểm thanh toán cổ tức năm 2019.
20/NQ-HĐQT- NET/2020	25/08/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc Bổ nhiệm lại chức danh phó Tổng Giám Đốc Công ty đối với ông Phạm Quốc Cường.
21/NQ-HĐQT- NET/2020	25/08/2020	Nghị Quyết HĐQT về việc Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với bà Trần Thị Ái Liên.
22/NQ-HĐQT- NET/2020	26/08/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tiếp nhận đơn xin từ nhiệm chức danh Trưởng ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Hồng Châu và đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Mai Phương.
23/NQ-HĐQT- NET/2020	31/08/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020.
24/NQ-HĐQT- NET/2020	24/09/2020	NQ HĐQT về việc thông qua tình hình sản xuất kinh doanh quý 3, 9 tháng đầu năm 2020, kế hoạch quý 4-2020.
24B/ NQ-HĐQT- NET/2020	24/09/2020	NQ HĐQT về việc thông qua chủ trương làm thêm con dấu Công ty, Thông qua việc chỉ định người quản trị Công ty, kiêm thư ký Công ty.
24A/ NQ-HĐQT- NET/2020	24/09/2020	NQ HĐQT về việc miễn nhiệm chức danh Chủ Tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bột giặt NET nhiệm kỳ 2016-2020 đối với Ông Trần Quốc Cường.
25/NQ-HĐQT- NET/2020	24/09/2020	Thông qua việc bầu Ông Trương Công Thắng - giữ chức vụ Chủ Tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 của Công ty cổ phần Bột giặt NET.
26/NQ-HĐQT- NET/2020	16/11/2020	Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị thông qua Quy chế văn thư lưu trữ của Công ty Cổ phần bột giặt NET

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát công ty kiểm tra giám sát các vấn đề sau:

-  Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
-  Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các văn bản HĐQT đã ban hành về tiến độ và biện pháp thực hiện.
-  Thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc.
-  Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện nay HĐQT chưa thành lập các tiểu ban tuy nhiên HĐQT đã phân công các thành viên phụ trách từng lĩnh vực.



BAN KIỂM SOÁT

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Phan Thị Thúy Hoa	2	100%	100%
2	Nguyễn Thành Luân	2	100%	100%
3	Dương Huy Mạnh	4	100%	100%
4	Nguyễn Thị Hồng Châu	2	100%	100%
5	Nguyễn Thị Mai Phương	2	100%	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của HĐQT thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2020.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành phù hợp với thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo các nghị quyết của HĐQT trong năm 2020.

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

- BDH và Người lao động luôn đặt trọng tâm vào kết quả sản xuất kinh doanh, cùng bàn bạc, thảo luận và đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn.
- Quyền lợi của Người lao động được chăm lo đầy đủ, đúng chế độ qui định như: Chế độ phúc lợi xã hội, chế độ thi đua khen thưởng v.v...

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ban hành trong năm 2020.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính trong năm 2020.



KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 và trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2022 báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.
- Căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT và BDH.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Đồng

STT	Thành viên	Thù lao
Hội đồng quản trị		
1	Trương Công Thắng	-
2	Nguyễn Hoàng Yến	-
3	Huỳnh Việt Thăng	-
4	Ngô Văn Phước	-
5	Nguyễn Thị Phương Thùy	48.000.000
6	Trần Quốc Cường	57.000.000
7	Thái Thị Hồng Yến	48.000.000
8	Phạm Quang Hòa	32.000.000
9	Nguyễn Mạnh Hùng	32.000.000
Ban Tổng giám đốc		
1	Thái Thị Hồng Yến	681.768.400

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ : Không có



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)
Công ty TNHH Masan HPC	Người có liên quan của người nội bộ	0316076125, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	Năm 2020	Nghị quyết ĐHĐT số 04/ NQ-HĐQT-NET/2020	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: Mua bán hàng hóa
Công ty TNHH Masan HPC	Người có liên quan của người nội bộ	0316076125, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp	Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	Năm 2020	Nghị quyết ĐHĐT số 17/ NQ-HĐQT-NET/2020	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: Mua bán hàng hóa và gia công sản phẩm
Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam	Người có liên quan của người nội bộ		1A, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Hàng năm	Nghị quyết ĐHĐT số 16/ NQ-HĐQT-NET/2020	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ: Mua bán hàng hóa và gia công sản phẩm

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt NET ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.


Thái Thị Hồng Yến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 3 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bột giặt NET

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bột giặt NET ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt NET tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 2 tháng 3 năm 2020.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00335-21-1



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Hoàng Anh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3434-2017-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2021

Công ty Cổ phần Bột giặt NET Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		388.752.612.343	254.792.224.647
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	39.563.916.661	36.532.947.546
Tiền	111		14.563.916.661	8.432.947.546
Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	28.100.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		85.300.000.000	63.500.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	85.300.000.000	63.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.201.499.922	49.704.850.015
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	58.608.876.742	47.480.165.795
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.192.188.589	304.021.168
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.400.434.591	1.920.663.052
Hàng tồn kho	140	9	198.920.247.289	104.650.353.578
Hàng tồn kho	141		198.920.247.289	104.650.353.578
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.766.948.471	404.073.508
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.631.703.671	404.073.508
Thuế phải thu Nhà nước	153		135.244.800	-

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		306.888.358.060	321.698.917.596
Tài sản cố định	220		249.793.492.269	262.541.372.831
Tài sản cố định hữu hình	221	10	249.312.450.592	262.355.164.494
Nguyên giá	222		385.117.730.348	378.756.573.807
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(135.805.279.756)	(116.401.409.313)
Tài sản cố định vô hình	227	11	481.041.677	186.208.337
Nguyên giá	228		549.000.000	205.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(67.958.323)	(18.791.663)
Bất động sản đầu tư	230	12	10.519.652.511	12.031.275.655
Nguyên giá	231		34.505.676.919	34.505.676.919
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(23.986.024.408)	(22.474.401.264)
Tài sản dở dang dài hạn	240		727.469.940	20.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	242		727.469.940	20.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		716.390.400	716.390.400
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(716.390.400)	(716.390.400)
Tài sản dài hạn khác	260		45.847.743.340	47.106.269.110
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	45.847.743.340	47.106.269.110
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		695.640.970.403	576.491.142.243

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		308.518.446.622	267.201.753.442
Nợ ngắn hạn	310		308.418.446.622	267.101.753.442
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	201.953.380.112	170.411.435.582
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	12.141.553.837	29.938.604.170
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17	5.591.019.658	2.562.508.365
Phải trả người lao động	314		16.850.499.792	12.935.604.490
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	34.128.206.478	18.481.070.432
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	385.404.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	11.066.530.037	13.183.950.939
Vay ngắn hạn	320	21	20.698.633.290	9.446.409.810
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	5.988.623.418	9.756.765.654
Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
Phải trả dài hạn khác	337		100.000.000	100.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		387.122.523.781	309.289.388.801
Vốn chủ sở hữu	410	22	387.122.523.781	309.289.388.801
Vốn cổ phần	411	23	223.983.740.000	223.983.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		223.983.740.000	223.983.740.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	15.706.553.642	15.706.553.642
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		147.432.230.139	69.599.095.159
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		14.020.997.559	12.884.420.663
- LNST năm nay	421b		133.411.232.580	56.714.674.496
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		695.640.970.403	576.491.142.243

Ngày 3 tháng 3 năm 2021

Người lập:


 Trần Thị Ai Liên
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



 Thái Thị Hồng Yến
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	1.490.490.627.534	1.157.310.901.105
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	20.376.719.213	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	1.470.113.908.321	1.157.310.901.105
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	1.125.627.738.302	923.578.042.792
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		344.486.170.019	233.732.858.313
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	9.308.908.250	5.784.026.756
Chi phí tài chính	22	30	2.388.018.535	2.710.674.263
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		602.083.868	1.665.080.319
Chi phí bán hàng	25	31	165.894.616.967	124.649.566.982
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	32.240.382.521	26.579.643.971
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		153.272.060.246	85.576.999.853
Thu nhập khác	31		729.713.498	1.317.180.062
Chi phí khác	32		314.942.079	614.783.957
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		414.771.419	702.396.105
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		153.686.831.665	86.279.395.958
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	20.275.599.085	5.156.022.262
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		133.411.232.580	81.123.373.696

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Lãi trên cổ phiếu				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	5.956	3.251

Ngày 3 tháng 3 năm 2021

Người lập:


 Trần Thị Ái Liên
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Thái Thị Hồng Yến
 Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	153.686.831.665	86.279.395.958
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	20.964.660.247	21.547.036.168
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(6.842.929)	17.585.732
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.798.527.861)	(4.141.045.442)
Chi phí lãi vay	06	602.083.868	1.665.080.319
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	168.448.204.990	105.368.052.735
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09	(12.724.487.814)	(13.986.636.464)
Biến động hàng tồn kho	10	(94.269.893.711)	24.178.369.141
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	30.512.905.159	15.450.888.891
Biến động chi phí trả trước	12	1.258.525.770	1.530.413.009
		93.225.254.394	132.541.087.312
Tiền lãi vay đã trả	14	(602.050.329)	(1.660.577.183)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.995.314.675)	(5.223.619.447)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.590.142.236)	(3.194.427.429)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	70.037.747.154	122.462.463.253
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(9.565.978.451)	(630.523.545)
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23	(59.600.000.000)	(54.000.000.000)
Tiền thu từ tất toán tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24	37.800.000.000	264.904.600
Tiền thu lãi tiền gửi	27	6.816.851.971	3.918.872.024
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.549.126.480)	(50.446.746.921)

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	128.120.561.610	174.681.428.143
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(116.823.559.800)	(248.963.985.584)
Tiền chi trả cổ tức	36	(53.755.436.400)	(51.515.626.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(42.458.434.590)	(125.798.183.991)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	3.030.186.084	(53.782.467.659)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	36.532.947.546	90.315.322.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	783.031	92.971
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	39.563.916.661	36.532.947.546

Ngày 3 tháng 3 năm 2021

Người lập:


 Trần Thị Ái Liên
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Trần Thị Hồng Yến
 Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bột giặt NET là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 3 chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh Biên Hòa (1/1/2020: 3 chi nhánh hạch toán phụ thuộc).

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là:

- sản xuất bột giặt và chất tẩy rửa;
- bán buôn các loại bột giặt, chế phẩm vệ sinh và hóa chất ngành tẩy rửa; và
- cho thuê kho, nhà xưởng, văn phòng; kinh doanh bất động sản.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 592 nhân viên (1/1/2020: 552 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi tiền. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 15 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 8 – 10 năm.

(h) Bất động sản đầu tư

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 20 – 25 năm
- cơ sở hạ tầng 5 – 20 năm

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Phí sử dụng hạ tầng

Phí sử dụng hạ tầng là chi phí trả trước phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng hạ tầng khu công nghiệp. Phí sử dụng hạ tầng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng sử dụng cơ sở hạ tầng là 47 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 3 năm.

(k) Phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của dòng tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ phải trả đó.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Doanh thu gia công

Doanh thu gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu ("EPS") cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông suy giảm tiềm năng.

Lãi và lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc đánh giá Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính, đó là sản xuất bột giặt và chất tẩy rửa. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo vùng địa lý.

(t) Các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là bên liên quan.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền mặt	825.376.325	745.564.577
Tiền gửi ngân hàng	13.738.540.336	7.687.382.969
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	28.100.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	39.563.916.661	36.532.947.546

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày gửi tiền.

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	85.300.000.000	63.500.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này bằng Đồng Việt Nam và hưởng lãi suất năm là 3,7% - 4,6% một năm (2019: 6,2% - 6,7% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng Hợp Vincommerce	13.306.881.061	-

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

4. Báo cáo bộ phận

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu của bộ phận được đưa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác Việt Nam ("Nước ngoài"). Tài sản bộ phận và chi tiêu không được trình bày đầy đủ vị trí của tài sản và việc sản xuất là ở Việt Nam. Các thông tin bộ phận về khu vực địa lý của Công ty như sau:

	Trong nước (Khách hàng tại Việt Nam)		Nước ngoài (Khách hàng ở các nước ngoài Việt Nam)		Tổng	
	2020 VND	2019 VND	2020 VND	2019 VND	2020 VND	2019 VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.133.384.248.844	838.780.301.531	336.729.659.477	318.530.599.574	1.470.113.908.321	1.157.310.901.105
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	868.116.703.000	681.824.480.531	257.511.035.302	241.753.562.261	1.125.627.738.302	923.578.042.792
Lợi nhuận gộp	265.267.545.844	156.955.821.000	79.218.624.175	76.777.037.313	344.486.170.019	233.732.858.313

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc					Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận chuyển		Thiết bị văn phòng		Tổng VND	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND			
Số dư đầu năm	226.254.905.055	140.571.375.313	10.566.998.772	1.363.294.667	378.756.573.807	398.318.182	1.457.000.000	391.054.364	535.079.545	2.781.452.091	909.239.905	2.670.464.545	3.579.704.450
Tăng trong năm													
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang													
Số dư cuối năm	227.562.463.142	144.698.839.858	10.958.053.136	1.898.374.212	385.117.730.348								
Giá trị hao mòn lũy kế													
Số dư đầu năm	29.924.272.088	79.398.246.161	6.176.805.521	902.085.543	116.401.409.313	10.292.804.333	8.272.357.614	739.105.996	99.602.500	19.403.870.443			
Khấu hao trong năm													
Số dư cuối năm	40.217.076.421	87.670.603.775	6.915.911.517	1.001.688.043	135.805.279.756								
Giá trị còn lại													
Số dư đầu năm	196.330.632.967	61.173.129.152	4.390.193.251	461.209.124	262.355.164.494	187.345.386.721	57.028.236.083	4.042.141.619	896.686.169	249.312.450.592			
Số dư cuối năm	187.345.386.721	57.028.236.083	4.042.141.619	896.686.169	249.312.450.592								

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 57.589 triệu VND (1/1/2020: 47.989 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Ký cược, ký quỹ	986.100.000	858.000.000
Dự thu lãi tiền gửi	871.840.821	890.164.931
Tạm ứng	26.900.000	43.571.700
Phải thu khác	515.593.770	128.926.421
	<u>2.400.434.591</u>	<u>1.920.663.052</u>

9. Hàng tồn kho

	31/12/2020		1/1/2020		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Hàng mua đang đi đường	6.967.192.940	-	-	-	-
Nguyên vật liệu	137.030.048.677	-	75.903.916.053	-	-
Công cụ và dụng cụ	450.049.440	-	250.910.227	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.111.388.897	-	1.152.034.298	-	-
Thành phẩm	52.361.567.335	-	27.343.493.000	-	-
	<u>198.920.247.289</u>	<u>-</u>	<u>104.650.353.578</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	205.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	344.000.000
	<hr/>
Số dư cuối năm	549.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	18.791.663
Khấu hao trong năm	49.166.660
	<hr/>
Số dư cuối năm	67.958.323
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	186.208.337
Số dư cuối năm	481.041.677

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa VND	Cơ sở hạ tầng VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và cuối năm	31.727.073.211	2.778.603.708	34.505.676.919
	<hr/>		
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	20.326.063.075	2.148.338.189	22.474.401.264
Khấu hao trong năm	1.432.170.792	79.452.352	1.511.623.144
	<hr/>		
Số dư cuối năm	21.758.233.867	2.227.790.541	23.986.024.408
	<hr/>		
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	11.401.010.136	630.265.519	12.031.275.655
Số dư cuối năm	9.968.839.344	550.813.167	10.519.652.511

Bao gồm trong bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các bất động sản đầu tư có nguyên giá 2.545 triệu VND (1/1/2020: 1.941 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê tại ngày lập báo cáo để đưa vào báo cáo tài chính, hiện tại cũng không có hướng dẫn cụ thể để xác định giá trị hợp lý sử dụng kỹ thuật của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hoặc Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê theo giá thị trường có thể chênh lệch so với giá trị thực tế ghi sổ.

13. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Rau quả Cần Thơ với số tiền là 716.390.400 VND. Công ty nắm giữ số lượng 6.600 cổ phần, mệnh giá là 100.000 VND/1 cổ phần, chiếm 10.1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Rau quả Cần Thơ. Hiện tại Công ty Cổ phần Rau quả Cần Thơ đã ngừng hoạt động do bị thua lỗ kéo dài và hiện đơn vị này đã làm thủ tục giải thể doanh nghiệp. Ban Giám đốc của Công ty đã trích lập dự phòng theo mức 100% cho toàn bộ khoản đầu tư nói trên với số tiền 716.390.400 VND.

16. Thuế phải nộp Nhà Nước

	1/1/2020 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/ cần trừ trong năm VND	Chuyển sang thuế phải thu Nhà Nước VND	31/12/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng	205.577.194	139.745.958.640	(139.643.185.599)	-	308.350.235
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	8.772.774.753	(8.908.019.553)	135.244.800	-
Thuế nhập khẩu	-	1.241.339.732	(1.241.339.732)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.720.744.327	20.275.599.085	(16.995.314.675)	-	5.001.028.737
Thuế thu nhập cá nhân	636.186.844	1.493.198.003	(1.857.191.295)	-	272.193.552
Thuế khác	-	2.075.533.623	(2.066.086.489)	-	9.447.134
	2.562.508.365	173.604.403.836	(170.711.137.343)	135.244.800	5.591.019.658

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Phí sử dụng hạ tầng VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	45.506.075.490	1.600.193.620	47.106.269.110
Tăng trong năm	-	1.144.710.000	1.144.710.000
Phân bổ trong năm	(1.128.249.804)	(1.274.985.966)	(2.403.235.770)
Số dư cuối năm	44.377.825.686	1.469.917.654	45.847.743.340

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Nhà máy Hóa chất Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam	6.480.460.800	7.787.459.020
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Hóa chất Miền Nam	3.790.299.150	4.311.109.000

Các khoản phải trả thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

20. Vay ngắn hạn

	1/1/2020		31/12/2020	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND
Vay ngắn hạn	9.446.409.810	9.446.409.810	128.120.561.610	(116.823.559.800)
			(44.778.330)	20.698.633.290
				20.698.633.290
Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:				
		Loại tiền	Lãi suất năm	
Khoản vay ngân hàng không có đảm bảo		USD	2,0%	
				31/12/2020 VND
				1/1/2020 VND
				20.698.633.290
				9.446.409.810

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ nhà phân phối	23.500.969.258	10.289.080.657
Chi phí vận chuyển	3.939.831.518	4.645.668.454
Chi phí hoa hồng	2.702.861.432	1.825.137.325
Chi phí lãi vay	4.536.675	4.503.136
Chi phí khác	3.980.007.595	1.716.680.860
	<u>34.128.206.478</u>	<u>18.481.070.432</u>

18. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Phải trả cho nhân viên	6.992.828.512	6.491.021.896
Nhận ký quỹ, ký cược	1.186.900.000	1.144.000.000
Kinh phí công đoàn	426.304.995	325.599.439
Phải trả khác	2.460.496.530	5.223.329.604
	<u>11.066.530.037</u>	<u>13.183.950.939</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	9.756.765.654	5.148.193.083
Trích lập trong năm	1.822.000.000	7.803.000.000
Sử dụng trong năm	(5.590.142.236)	(3.194.427.429)
	<u>5.988.623.418</u>	<u>9.756.765.654</u>

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	22.398.374	223.983.740.000	22.398.374	223.983.740.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	22.398.374	223.983.740.000	22.398.374	223.983.740.000
Vốn cổ phần và số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	22.398.374	223.983.740.000	22.398.374	223.983.740.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ thường được thành lập cho mục đích mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh trong tương lai.

24. Cổ tức

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-NET/2020 ngày 25 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty như sau: chia cổ tức 71.675 triệu VND tương ứng với tỷ lệ 32% vốn điều lệ (đã tạm ứng năm 2019 là 17.919 triệu VND tương ứng với tỷ lệ 8% vốn điều lệ).

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
Lợi nhuận thuần trong năm				
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Vốn cổ phần VND	223.983.740.000	223.983.740.000	223.983.740.000	223.983.740.000
Quỹ đầu tư phát triển VND	15.706.553.642	15.706.553.642	15.706.553.642	15.706.553.642
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	47.794.981.663	69.599.095.159	47.794.981.663	147.432.230.139
Tổng VND	287.485.275.305	309.289.388.801	287.485.275.305	387.122.523.781

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Trong vòng một năm	2.789.574.341	2.306.588.947
Từ hai đến năm năm	9.109.305.764	7.279.318.587
Từ năm năm trở lên	59.006.115.961	44.754.590.080
	<u>70.904.996.066</u>	<u>54.340.497.614</u>

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2020		1/1/2020	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
▪ USD	25.981,09	598.474.408	1.347,61	31.131.947
▪ EUR	223,46	6.242.076	234,38	6.050.667
		<u>604.716.484</u>		<u>37.182.614</u>

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	6.172.988.387	1.210.142.250

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2020 VND	2019 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu tiêu thụ trong nước	1.110.927.913.948	798.089.115.989
▪ Doanh thu xuất khẩu	336.729.659.477	318.530.599.574
▪ Doanh thu khác	42.833.054.109	40.691.185.542
	<u>1.490.490.627.534</u>	<u>1.157.310.901.105</u>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	16.788.211.850	-
▪ Chiết khấu thương mại	3.588.507.363	-
	<u>20.376.719.213</u>	<u>-</u>
	<u>1.470.113.908.321</u>	<u>1.157.310.901.105</u>

27. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	2020 VND	2019 VND
Tổng giá vốn hàng đã bán		
▪ Giá vốn thành phẩm đã bán	1.087.031.483.227	890.713.037.759
▪ Giá vốn gia công và cho thuê bất động sản đầu tư	36.395.059.045	27.394.703.475
▪ Giá vốn khác	2.201.196.030	5.470.301.558
	<u>1.125.627.738.302</u>	<u>923.578.042.792</u>

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2020 VND	2019 VND
Lãi tiền gửi	6.798.527.861	4.141.045.442
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.510.380.389	1.642.981.314
	<u>9.308.908.250</u>	<u>5.784.026.756</u>

29. Chi phí tài chính

	2020 VND	2019 VND
Chi phí lãi vay	602.083.868	1.665.080.319
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.785.934.667	1.045.593.944
	<u>2.388.018.535</u>	<u>2.710.674.263</u>

30. Chi phí bán hàng

	2020 VND	2019 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng	63.877.767.013	40.555.576.179
Chi phí vận chuyển	37.557.874.482	31.007.074.164
Chi phí nhân viên	27.828.995.614	22.604.757.524
Chi phí khuyến mại	26.832.797.728	18.928.952.786
Chi phí vật liệu, bao bì	3.637.898.235	1.932.329.851
Chi phí khấu hao	384.699.372	5.788.905.259
Chi phí bằng tiền khác	5.774.584.523	3.831.971.219
	<u>165.894.616.967</u>	<u>124.649.566.982</u>

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	11.767.217.235	9.256.081.774
Chi phí khấu hao	3.736.962.449	3.840.913.405
Thuế, phí lệ phí	3.532.727.459	3.215.572.024
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.672.935.634	1.886.042.979
Chi phí bằng tiền khác	11.530.539.744	8.381.033.789
	<u>32.240.382.521</u>	<u>26.579.643.971</u>

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.057.792.185.815	853.512.974.954
Chi phí nhân công và nhân viên	69.532.705.450	55.074.524.049
Chi phí khấu hao	20.964.660.247	21.547.036.168
Chi phí khác	175.473.186.278	136.493.886.945
	<u>1.323.762.737.790</u>	<u>1.066.628.422.116</u>

33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) **Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	153.686.831.665	86.279.395.958
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	30.737.366.333	17.255.879.192
Miễn, giảm thuế	(11.039.817.993)	(12.939.377.458)
Chi phí không được khấu trừ thuế	578.050.745	839.520.528
	<u>20.275.599.085</u>	<u>5.156.022.262</u>

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Căn cứ thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015, Công ty được miễn thuế trong 2 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (2018 - 2019) và giảm 50% thuế thu nhập trong 4 năm tiếp theo (2020-2023) đối với dự án đầu tư mở rộng tại địa bàn theo quy định của Nghị định 218/2013/NĐ-CP.

34. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 133.411 triệu VND (lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sau khi giảm trừ các khoản cho quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 72.811 triệu VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm là 22.398.374 cổ phiếu (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019: 22.398.374 cổ phiếu), chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2020 VND	2019 VND Đã điều chỉnh lại (*)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	133.411.232.580	72.811.373.696

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2020 VND	2019 VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	22.398.374	22.398.374

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2020 VND	2019 VND Đã điều chỉnh lại (*)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.956	3.251

Công ty Cổ phần Bột giặt NET
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(*) Việc trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được trình bày lại dựa trên số trích lập thực tế đã được cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được tính lại dựa trên số trích lập vào quỹ khen thưởng và phúc lợi đã được điều chỉnh (lãi cơ bản trên cổ phiếu đã báo cáo trước đây: 3.332 VND/cổ phiếu).

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có khả năng suy giảm. Do đó, việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Nhà máy hóa chất Biên Hòa - Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam		
Mua hàng hóa	40.184.383.400	37.064.672.100
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam		
Mua hàng hóa	24.931.840.350	14.000.207.780
Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan		
Bán hàng hóa	89.295.038.968	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng Hợp Vincommerce		
Bán hàng hóa	55.729.211.528	-
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc (*)		
Thù lao	898.768.400	1.692.161.000

(*) Bao gồm trong thù lao trả cho thành viên quản lý chủ chốt, thù lao, lương và tiền thưởng thực tế của từng thành viên trong Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 cụ thể là:

Công ty Cổ phần Bột giặt NET

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Vị trí	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Trương Công Thắng	Chủ tịch	-
Ông Trần Quốc Cường	Thành viên	57.000.000
Bà Thái Thị Hồng Yến	Thành viên	48.000.000
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên	-
Ông Huỳnh Việt Thắng	Thành viên	-
Bà Nguyễn Thị Phương Thùy	Thành viên	48.000.000
Ông Phạm Quang Hòa	Thành viên	32.000.000
Ông Ngô Văn Phước	Thành viên	-
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	32.000.000

Tên	Vị trí	VND
Ban Giám đốc		
Bà Thái Thị Hồng Yến	Tổng Giám đốc	681.768.400

Ngày 3 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Trần Thị Ái Liên
Kế toán trưởng



Người duyệt:

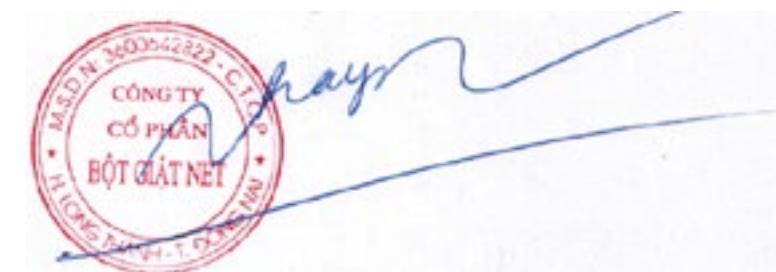
Thái Thị Hồng Yến
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT NET

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2021
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Tổng Giám đốc



THÁI THỊ HỒNG YẾN